

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN VĂN TRỖI

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025

DANH SÁCH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Ngô Hoàng Thái	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Phùng Quốc Tuấn	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Nguyễn Xuân Luận	Tổ trưởng tổ Lịch sử - Địa lý	Ủy viên Hội đồng	
5	Trần Thị Thanh Vân	Tổ trưởng tổ Giáo dục công dân	Ủy viên Hội đồng	
6	Phạm Việt Thành	Chủ tịch công đoàn, Tổ trưởng Tin học	Thư ký Hội đồng	
7	Nguyễn Tấn Hùng	Tổ trưởng tổ Công nghệ - Năng khiếu	Ủy viên Hội đồng	
8	Phạm Thị Thu Phương	Tổ trưởng Khoa học tự nhiên	Ủy viên Hội đồng	
9	Thới Công Lộc	Tổ trưởng tổ Toán	Ủy viên Hội đồng	
10	Nguyễn Thị Thuận An	Tổ trưởng tổ Ngữ văn	Ủy viên Hội đồng	
11	Trần Thị Hảo	Tổ trưởng tổ Hoạt động	Ủy viên Hội	

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
		trải nghiệm hướng nghiệp	đồng	
12	Tôn Nữ Cẩm Lai	Tổ trưởng Giáo dục địa phương	Ủy viên Hội đồng	
12	Trần Thị Bảo Châu	Tổ trưởng Hành chính-Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
13	Lê Thị Bích Thủy	Tổ trưởng Tiếng Anh	Ủy viên Hội đồng	
14	Lê Thành Minh	Tổ trưởng Giáo dục thể chất	Ủy viên Hội đồng	
15	Đinh Thị Lan Anh	Giáo viên Tổng phụ trách Đội	Ủy viên Hội đồng	
16	Nguyễn Thị Hiệp	Bí thư chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
17	Phạm Thị Thu Thảo	Văn thư	Ủy viên Hội đồng	
18	Trần Châu Thẩm	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	21
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	24
Tiêu chí 1.5: Lớp học	28
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	30
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	32
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	34
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	36
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	39
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	42

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	43
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	46
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	49
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	52
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	55
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	55
Mở đầu	55
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	55
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	57
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	60
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	63
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	64
Mở đầu	64
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	64
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	67
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	71
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	72

Mở đầu	72
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	72
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	76
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	79
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	81
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	82
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	87
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	91
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	92
Phần IV. PHỤ LỤC	93

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X		
Tiêu chí 2.4		X	X	X

Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3			X	
Tiêu chí 5.4			X	
Tiêu chí 5.5			X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: đạt Mức 1

2. Kết luận: trường đạt Mức 1

Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi

Tên trước đây: Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Ngọc Ánh
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Gò Vấp	Điện thoại cơ quan	028.38957075 028.38956020
Xã / phường/thị trấn	03	Điện thoại di động	0919197717
Đạt CQG	Không	Website	https://thcsnguyenvantroi.govap.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	15/10/1983	Số điểm trường	2
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối 6	11	11	8	11	12
Khối 7	10	11	10	8	10
Khối 8	9	10	11	10	8
Khối 9	10	9	10	10	10
Tổng số	40	41	39	39	40

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	38	38	38	38	38	
1	Phòng học	29	29	29	29	29	
a	Phòng kiên cố	29	29	29	29	29	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng bộ môn	05	05	05	05	05	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 10 năm 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	01	00	
Phó hiệu trưởng	02	00	00	00	00	02	
Giáo viên	68	47	00	02	64	02	
Biên chế	64	43	00	02	60	02	
Thỉnh giảng	04	04	00	00	04	00	
Nhân viên	21	16	00	03	18		
Tổng	92	64	00	05	83	64	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

T	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	66	66	64	68	66
2	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	05	04	00	00	03
3	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	01	00
4	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	1,61	1,61	1,64	1,67	1,69
5	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0,03	0,03	0,03	0,04	0,04

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
1	Tổng số học sinh	1897	1934	1849	1824	1865	1814
	- <i>Nữ</i>	925	959	911	912	888	856
	- <i>Dân tộc</i>	26	29	28	24	24	22
	- <i>Khối 6</i>	5	502	373	488	581	425
	- <i>Khối 7</i>	6	515	495	369	471	569
	- <i>Khối 8</i>	11	494	505	471	361	465
	- <i>Khối 9</i>	4	423	476	496	452	355
2	Tổng số tuyển mới	526	502	376	494	584	425
3	Học 2 buổi/ ngày	747	1934	1849	1824	1865	1814
4	Bán trú	747	770	766	784	800	806
5	Nội trú	00	/	/	/	/	/
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	47,4	47,2	47,4	46,8	46,6	46,5
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	1897 100%	1934 100%	1849 100%	1824 100%	1865 100%	1814 100%

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
	- Nữ	925	959	911	912	888	856
	- Dân tộc	26	29	28	24	24	22
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	23/11	15/13	34/11	30/13	30/11	51/9
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	00
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	16	16	15	07	60	61
	- Nữ	9	9	10	4	28	29
	- Dân tộc	00	00	00	00	00	00
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	00
	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại Giỏi (Theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT)	1001 52,77%	958 49,53%	886 47,92%	563 30,87%	264 14,15%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Tốt (Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT)			197 10.65%	415 22,75%	736 39,46%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Khá (Theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT)	630 33,21%	666 34,44%	428 23.15%	302 16.56%	146 7.83%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Khá (Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT)			127 6.87%	320 17.54%	483 25.9%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Trung bình (Theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT)	256 13,49%	268 13,86%	156 8,44%	102 5.59%	42 2.25%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Đạt (Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT)			45 2.43%	111 6.09%	181 9.71%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Yếu (Theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT)	10 0,53%	02 0,1%	06 0,32%	0	0	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Chưa đạt (Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT)			4 0.22%	11 0.60%	13 0.70%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Kém (Theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT)	0	0	0	0	0	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Tốt	1727 91,04%	1742 90,07%	1754 94,86%	1728 94,74%	1788 95,87%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá	156 8,22%	181 9,36%	92 4,98%	93 5,1%	73 3,91%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Trung bình (Theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT)	14 0,74%	11 0,57%	03 0,16%	0	0	
Tỷ lệ học sinh xếp loại				03	04	

trên luyện Đạt (Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT)				0,16%	0,21%	
---	--	--	--	-------	-------	--

5. Các số liệu khác (nếu có)

Không

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi quận Gò Vấp được thành lập vào năm học 1983-1984, tiền thân là trường Phổ thông cơ sở cấp 1, 2 Nguyễn Văn Trỗi được đặt tại số 36 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 1, quận Gò Vấp. Năm học 1995 - 1996, theo chủ trương tách cấp của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Phổ thông cơ sở cấp 1, 2 Nguyễn Văn Trỗi được tách thành hai trường: Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền đặt tại cơ sở 36 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 1, quận Gò Vấp và Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi đặt tại số 112/24 Nguyễn Thái Sơn, Phường 3, quận Gò Vấp.

Từ năm học 2014-2015 đến nay, số học sinh đầu cấp mà nhà trường tiếp nhận đã giảm dần qua từng năm để phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục, từ hơn 2200 học sinh vào năm học 2014-2015, đến năm học 2024-2025 tổng số học sinh của nhà trường chỉ còn ở mức 1814 học sinh. Đội ngũ sư phạm nhà trường hiện nay gồm có 88 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Nhà trường có tổng cộng 29 phòng học, 05 phòng chức năng, trong đó có 02 phòng máy vi tính với tổng số máy là 100 máy, có nối mạng internet để phục vụ nhu cầu học tập và giảng dạy. Nhà trường cũng đã trang bị 29 bộ máy vi tính, màn hình LCD tại các lớp học để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập.

Nhà trường luôn được sự quan tâm của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân Phường 03. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Chi bộ Đảng trong nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường. Nhà trường luôn nâng cao ý thức, phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh. Hiện nay, tình hình cơ sở vật chất của nhà trường so với sĩ số học sinh đang tiếp nhận là chưa phù hợp và chưa đáp ứng được với yêu cầu đổi mới giáo dục và một số quy định

hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, nhờ công tác quản lý, điều hành hiệu quả của cán bộ quản lý nhà trường trong việc tổ chức, xây dựng đội ngũ, quản lý tài chính, cơ sở vật chất, có kế hoạch hoạt động phù hợp với thực tiễn nhà trường; đội ngũ sư phạm đoàn kết, toàn tâm, toàn ý, có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc thực hiện mục tiêu giáo dục, nên trong nhiều năm qua, trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi vẫn là một trong những đơn vị được ghi nhận có chất lượng giảng dạy tốt và hiệu suất đào tạo cao của ngành Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp.

2. Mục đích tự đánh giá

Năm học 2024-2025, thực hiện mục tiêu: “*Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh*”, lãnh đạo nhà trường được tham gia các lớp tập huấn về kiểm định chất lượng giáo dục và tiến hành quy trình tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm học. Việc kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường, bước đầu giúp cho cán bộ quản lý nói riêng và toàn bộ đội ngũ sư phạm nhà trường nói chung có một cái nhìn khái quát về những mặt mạnh, mặt tích cực trong việc quản lý và tổ chức nhà trường, xem xét, đánh giá chất lượng đội ngũ một cách thực chất, đồng thời cũng giúp cho hội đồng nhà trường có cơ hội đánh giá một cách khái quát về hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục mà nhà trường đã tiến hành trong nhiều năm qua. Mục đích của tự đánh giá là nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng của nhà trường, để giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

3.1. Phạm vi tự đánh giá là toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy định về kiểm

định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3.2. Quy trình tự đánh giá: Bao gồm các bước sau:

3.2.1. Ngày 22 tháng 7 năm 2024: Thành lập hội đồng tự đánh giá.

Họp hội đồng trường cùng thảo luận về mục đích, phạm vi và xác định các thành viên của hội đồng kiểm định chất lượng nhà trường. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá của trường.

3.2.2. Ngày 24 tháng 7 năm 2024: Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng tự đánh giá.

3.2.3. Ngày 01 tháng 8 năm 2024: Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. Thảo luận về những vấn đề phát sinh và xác định những thông tin, minh chứng cần thu thập bổ sung, chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của từng tiêu chí để lấy ý kiến góp ý. Thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá.

3.2.4. Ngày 12 tháng 8 năm 2024: Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung liên quan. Họp hội đồng tự đánh giá để thông qua báo cáo tự đánh giá đã điều chỉnh, công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

3.2.5. Ngày 06 tháng 9 năm 2024: Viết báo cáo tự đánh giá.

Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo tự đánh giá. Bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá sau khi có các ý kiến góp ý. Đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.

3.2.6. Ngày 07 tháng 10 năm 2024: Công bố báo cáo tự đánh giá.

Công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ nhà trường và gửi

báo cáo tự đánh giá.

3.3. Công cụ đánh giá: Sử dụng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành: Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.4. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã trình bày đầy đủ 05 tiêu chuẩn, 25 tiêu chí và chỉ báo của Mức 1 là 22 tiêu chí, Mức 2 là 23 tiêu chí và Mức 3 là 16 tiêu chí theo quy định. Mỗi tiêu chí được mô tả hiện trạng rõ ràng, các điểm mạnh, điểm yếu được trình bày theo đúng với thực tế, kế hoạch cải tiến chất lượng với những biện pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện của trường, với 94 minh chứng được thu thập, sắp xếp, mã hóa khoa học và đúng quy định. Quá trình tiến hành việc tự đánh giá, kiểm định chất lượng đã góp phần xây dựng khối đoàn kết nội bộ trong tập thể sư phạm nhà trường. Trong việc kiểm định từng tiêu chuẩn, xác minh từng tiêu chí, thống kê các chỉ số, đã giúp cho các bộ phận, các thành viên trong nhà trường có sự liên kết, gắn bó và thông tin hai chiều cho nhau chặt chẽ hơn. Báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường có thể được xem là một công trình của khoa học, của trí tuệ và tấm lòng của tập thể sư phạm Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi. Thông qua báo cáo, mọi thành viên của nhà trường đều có dịp được ghi nhận những đóng góp của mình cho tập thể và xem xét lại những hạn chế còn tồn tại để khắc phục.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi đã xây dựng được cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ

Giáo dục và Đào tạo ban hành để tổ chức quản lý các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường. Nhà trường có đủ giáo viên dạy các môn học. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp, các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và điều hành công tác nên hoạt động của tổ chuyên môn là nền tảng thúc đẩy và góp phần quan trọng trong kết quả chung của nhà trường. Trường có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9, được biên chế thành các lớp với sĩ số bình quân 46,5 học sinh/lớp. Nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá các bộ phận thường xuyên, kịp thời, chính xác có tác dụng thúc đẩy, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của từng bộ phận.

Nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, chú trọng chất lượng dạy và học, thực hiện đầy đủ các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục thể chất, thẩm mỹ cho học sinh.

Bên cạnh đó, nhà trường tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ của các lực lượng xã hội đóng góp xây dựng phát triển nhà trường; sử dụng hợp lý các nguồn thu nhằm bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, quản lý công tác hành chính phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, nhà trường đã hoàn thành việc xây dựng “Chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025”. Chiến lược phát triển nhà trường không tách rời chiến lược phát triển kinh tế, xã hội, giáo dục của địa phương và của ngành giáo dục quận Gò Vấp.

Nội dung chiến lược phát triển của nhà trường đã thể hiện rõ thực trạng giáo dục, những thành tựu đã đạt được, cơ hội, thách thức, các mục tiêu phát triển giai đoạn 2020-2025; phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật giáo dục (Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015) với các nguồn lực nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; giáo dục trung học cơ sở nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học; đảm bảo có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động. Bên cạnh đó, chiến lược bước đầu phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội của Phường 3 quận Gò Vấp và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 đã được thông qua trong hội đồng trường, hội đồng sư phạm nhà trường và được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Chiến lược phát triển được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh được biết; công bố công khai trên trang cổng thông tin điện tử của nhà trường; niêm yết tại bảng thông báo ở sân trường và bảng thông tin trong phòng giáo viên của nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

Cán bộ quản lý nhà trường có kế hoạch đưa về cho các tổ trưởng chuyên môn giám sát việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển hiệu quả như giám sát việc đổi mới kiểm tra đánh giá; phương pháp dạy học tích cực; giám sát chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung và điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với từng giai đoạn, trong năm học 2024-2025 nhà trường đang tiếp tục triển khai thực hiện chiến lược giai đoạn 2020-2025 và có kế hoạch chuẩn bị xây dựng chiến lược giai đoạn 2025-2030 vào cuối năm học 2024-2025. Về cơ bản Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với nguồn nhân lực, điều kiện tài chính, cơ sở vật chất nhà trường. Tuy nhiên, do việc xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường còn tùy thuộc nhiều vào điều kiện cơ sở vật chất sắp tu sửa vào tháng 5 năm 2025, đội ngũ giáo viên, nhân viên và số lượng học sinh hằng năm nên nhà trường chưa xác định được các giải pháp phù hợp nhất [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường không tách rời chiến lược phát triển kinh tế, xã hội, giáo dục của địa phương và của ngành giáo dục quận Gò Vấp.

Nhà trường thực hiện đúng các yêu cầu của ngành, nghiêm túc trong công tác xây dựng chiến lược phát triển nhà trường. Về cơ bản kế hoạch chiến lược phát triển

nhà trường được xây dựng phù hợp với nguồn nhân lực, điều kiện tài chính, cơ sở vật chất nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường còn tùy thuộc nhiều vào điều kiện cơ sở vật chất sắp tu sửa vào tháng 5 năm 2025, đội ngũ giáo viên, nhân viên và số lượng học sinh hằng năm nên nhà trường chưa xác định được các giải pháp phù hợp nhất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục theo dõi, phổ biến và lấy ý kiến rộng rãi của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong buổi họp chuyên môn đầu năm và hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; của học sinh trong buổi gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường và học sinh; của cha mẹ học sinh trong hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm về chiến lược phát triển nhà trường để bổ sung nội dung chiến lược giai đoạn 2020-2025 trong năm học 2020 - 2021 cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường ở giai đoạn hiện nay.

Hội đồng trường sẽ kiểm tra đánh giá các hoạt động để rút kinh nghiệm cho việc xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030 vào cuối năm học 2024-2025.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo theo Quyết định số 55/QĐ-GDDT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Gò Vấp, theo Điều 20 thông tư số 12/2011/TT-BGD ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.2-01].

Nhà trường còn thành lập hội đồng Thi đua - khen thưởng, hội đồng Tuyển sinh, hội đồng xét duyệt kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, hội đồng Chăm sóc kiến kinh nghiệm, hội đồng xét tốt nghiệp [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

b) Các hội đồng trong nhà trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT: Hội đồng thi đua-khen thưởng chịu trách nhiệm về công tác chăm thi đua, khen thưởng cho tập thể và các cá nhân trong nhà trường; Hội đồng Tuyển sinh được thành lập vào tháng 6 hằng năm để phục vụ công tác tuyển sinh; Hội đồng Xét duyệt kết quả học tập và rèn luyện của học sinh có nhiệm vụ thực hiện công tác xét duyệt kết quả kiểm tra ở cuối mỗi học kỳ và sau khi có kết quả kiểm tra lại ở mỗi năm học; Hội đồng Chăm sóc kiến kinh nghiệm thực hiện việc chăm các sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường; Hội đồng xét tốt nghiệp được thành lập để xét tốt nghiệp cho học sinh hoàn thành chương trình bậc trung học cơ sở hằng năm [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

c) Hội đồng trường được họp định kỳ vào đầu năm học để xây dựng kế hoạch năm học và sau mỗi học kỳ để rà soát, đánh giá các hoạt động của nhà trường. Hội đồng thi đua - khen thưởng họp vào cuối học kỳ I và cuối học kỳ II ở mỗi năm học [H1-1.2-01].

Mức 2:

Nhờ được thường xuyên rà soát, rút kinh nghiệm kịp thời, Hội đồng trường đã hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Trường đã được Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp tặng danh hiệu “Tập thể lao động Tiên tiến” từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng danh hiệu “Tập thể lao động Xuất sắc” các năm học 2021-2022, 2022-2023. Tuy nhiên, do thành viên Hội đồng trường tập trung là các tổ trưởng chuyên môn và trưởng các đoàn thể phải kiêm nhiệm nhiều công tác nên chưa phát huy triệt để khả năng đóng góp cho hoạt động của chung của nhà trường [H1-1.2-07].

2. Điểm mạnh:

Hội đồng trường được thành lập theo quy định, thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá kịp thời.

3. Điểm yếu:

Thành viên của các hội đồng trong nhà trường tập trung là các tổ trưởng chuyên môn và các trưởng đoàn thể phải kiêm nhiệm nhiều công tác nên chưa phát huy triệt để khả năng đóng góp cho hoạt động chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các hội đồng phát huy hiệu quả công tác.

Vào tháng 8 hằng năm, hội đồng trường sẽ tiếp tục rà soát nhân sự, lựa chọn các thành viên phù hợp để hạn chế việc kiêm nhiệm nhiều công tác nhằm phát huy triệt để khả năng đóng góp cho hoạt động chung của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các tổ chức đoàn thể và tổ chức khác của trường có cơ cấu tổ chức theo quy định: tổ chức Công đoàn gồm 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch, 01 trưởng ban nữ công, 01 chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Công đoàn, 01 ủy viên; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 10 đoàn viên với 01 bí thư, 01 phó bí thư, 03 ủy viên; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có 1814 đội viên với Ban chỉ huy liên đội gồm 11 em và 1 giáo viên kiêm nhiệm công tác tổng phụ trách. Hội Chữ Thập đỏ nhà trường hoạt động theo Thông tư 07/2014/TT-BGDĐT quy định về hoạt động chữ thập đỏ trong trường học, hội khuyến học hoạt động theo Điều lệ Hội khuyến học Việt Nam phê duyệt kèm theo Quyết định số 151/QĐ-BNV ngày 04 tháng 01 năm 2017 của Bộ Nội vụ [H1-1.3-01]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

b) Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong nhà trường thể hiện tốt vai trò từng bộ phận trong nhà trường, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, tư vấn cho hiệu trưởng xây dựng và nâng cao các hoạt động của nhà trường thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mỗi tổ chức. Tuy nhiên do nhà trường có 02 cơ sở nên hoạt động đội còn gặp nhiều khó khăn trong tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

c) Sau mỗi học kỳ, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều thực hiện họp rà soát, đánh giá các hoạt động của mình theo quy định chung [H1-1.3-06].

Mức 2:

a) Chi bộ Đảng Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định trực thuộc Đảng bộ Phường 3. Cấp ủy chi bộ gồm 03 đồng chí: bí thư, phó bí thư và chi ủy viên. Tính đến tháng 10 năm 2024 số lượng đảng viên trong chi bộ Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi là 28 đồng chí trong đó có 25 đồng chí là đảng viên chính thức và 03 đồng chí là đảng viên dự bị [H1-1.3-07].

Chi bộ đã làm tốt công tác lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường. Trong 05 năm từ 2020 đến 2025 Chi bộ trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi được Đảng ủy Phường 3 đánh giá là “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên (năm 2021, 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2020, 2022, 2024 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) [H1-1.3-07].

b) Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh và các đoàn thể có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Công đoàn thông qua các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ bồi dưỡng nhận thức và tư tưởng cho công đoàn viên, tổ chức các phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” có tác dụng nâng cao chất lượng giảng dạy. Chi đoàn tổ chức các buổi sinh hoạt chủ điểm qua đó giáo dục truyền thống cho đoàn viên, các hoạt

động rèn luyện chuyên môn; liên đội tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các phong trào về nguồn, rèn luyện đội viên nhằm giáo dục học sinh và giúp cho học sinh phát huy năng lực cá nhân [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Mức 3:

a) Trong 05 năm từ 2020 đến 2025 Chi bộ trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi được Đảng ủy Phường 3 đánh giá là “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên [H1-1.3-07].

b) Trong nhiều năm qua, các tổ chức đoàn thể luôn đóng góp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, mang lại hiệu quả tích cực và đạt thành tích cao; thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường như: thăm và tặng quà cho các em học sinh tại trung tâm học tập cộng đồng Phường 3; thăm và tặng lồng đèn, quà cho các em mồ côi ở chùa Kỳ Quang theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do nhà trường không có tổng phụ trách chuyên trách nên một số hoạt động như: sinh hoạt đội nhóm nòng cốt, câu lạc bộ chỉ huy đội, sinh hoạt tập thể chưa thật sự thu hút đông đảo học sinh tham gia [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

2. Điểm mạnh

Chi bộ đã làm tốt công tác lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt vai trò tham mưu, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mỗi tổ chức.

3. Điểm yếu

Do nhà trường không có tổng phụ trách chuyên trách nên một số hoạt động như: sinh hoạt đội nhóm nòng cốt, câu lạc bộ chỉ huy đội, sinh hoạt tập thể chưa thật sự thu hút đông đảo học sinh tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bí thư chi bộ tiếp tục lãnh đạo các tổ chức trong nhà trường duy trì hoạt động có hiệu quả các phong trào nhằm đưa nhà trường ngày một phát triển.

Tháng 4/2024, hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức cho năm học 2024-2025 chức danh tổng phụ trách. Bên cạnh đó nhà trường cũng tạo điều kiện về thời gian và kinh phí cho giáo viên đang kiêm nhiệm công tác tổng phụ trách tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ để thực hiện công tác đạt hiệu quả tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi là trường hạng I với quy mô 40 lớp. Cán bộ quản lý nhà trường gồm ba thành viên: hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng theo Quyết định bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp đảm bảo đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học và các

quy định khác. Hiệu trưởng vào ngành công tác năm 1992, có kinh nghiệm giảng dạy 13 năm; một Phó Hiệu trưởng vào ngành công tác năm 2002, có kinh nghiệm 08 năm giảng dạy, một Phó Hiệu trưởng vào ngành năm 2008, có kinh nghiệm 15 năm giảng dạy. Cán bộ quản lý được cơ cấu phù hợp với yêu cầu thực tế của đơn vị, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực sư phạm của từng người. Năm học 2023-2024 khuyết một nhân sự phó hiệu trưởng do nghỉ hưu [H1-1.4-01].

b) Nhà trường có 10 tổ, trong đó có 01 Tổ Hành chính - Văn phòng và 09 tổ chuyên môn gồm: Tổ Toán, tổ Ngữ văn, tổ Tiếng Anh, tổ Khoa học tự nhiên, tổ Tin học, tổ Công nghệ - Năng khiếu, tổ Lịch sử và Địa lý, tổ Giáo dục công dân, tổ Giáo dục thể chất được cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 Điều lệ trường trung học. Tuy nhiên, trường còn có tổ Công nghệ - Năng khiếu là tổ ghép nên gặp khó khăn trong sinh hoạt chuyên môn. Hiệu trưởng ra quyết định phân công tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn và Tổ Hành chính - Văn phòng [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn và tổ Hành chính - Văn phòng đều hoạt động theo đúng kế hoạch đã xây dựng ở từng năm học dựa trên kế hoạch chung của nhà trường. Việc thực hiện nhiệm vụ của từng tổ đã đáp ứng đúng quy định tại Điều 16 và Điều 17 Điều lệ trường trung học đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Trong năm học, các tổ chuyên môn đều có thực hiện ít nhất một chuyên đề chuyên môn cấp trường; có tác dụng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục gắn với nội dung đổi mới phương pháp giảng dạy đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trong tình hình mới. Đồng thời cũng thực hiện các chuyên đề cấp trường, cấp quận theo phân công [H1-1.8-01]; [H1-1.4-05].

b) Các tổ chuyên môn đều có họp định kỳ 02 lần/tháng, tổ Hành chính - Văn phòng họp định kỳ 01 lần/tháng để sinh hoạt chuyên môn, rà soát, đánh giá những việc đã làm và có kế hoạch cho những việc sắp tới. Mọi hoạt động của tổ chuyên

môn và tổ Hành chính - Văn phòng đều được cán bộ quản lý định kỳ kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kịp thời nên kế hoạch hoạt động tổ được thực hiện một cách nghiêm túc, có hiệu quả và hoàn thành tốt mọi công việc [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Hoạt động chuyên môn trong nhà trường đã thực hiện theo đúng các chỉ đạo về chuyên môn của các cán bộ chỉ đạo bộ môn của quận, tổ chức dự giờ học hỏi kinh nghiệm giảng dạy lẫn nhau, hỗ trợ đồng nghiệp trong công tác giảng dạy đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh [H1-1.4-04].

Tổ Hành chính - Văn phòng thực hiện công việc quản lý, điều hành học sinh, tài chính, kế toán, cơ sở vật chất, bảo vệ an toàn trường học, thư viện, y tế luôn hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ, đạt hiệu quả [H1-1.4-06].

b) Các tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề thao giảng chuyên môn hằng năm và các chuyên đề đổi mới dạy học theo hướng tích cực để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Các chuyên đề thao giảng cấp quận của các tổ chuyên môn luôn được đánh giá Tốt [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý được cơ cấu phù hợp với yêu cầu thực tế của đơn vị, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực sự phạm của từng người.

Mọi hoạt động của tổ chuyên môn và tổ Hành chính - Văn phòng đều được cán bộ quản lý định kỳ kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kịp thời nên kế hoạch hoạt động tổ được thực hiện một cách nghiêm túc, có hiệu quả và hoàn thành tốt mọi công việc. Về chuyên môn, trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp đánh giá A1 (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ). Chuyên đề của các tổ chuyên môn mang tính thiết thực, phù hợp với điều kiện của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường còn có tổ Công nghệ - Năng khiếu là tổ ghép nên gặp khó khăn trong sinh hoạt chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo các đoàn thể tiếp tục phát huy thành tích đã đạt được và đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Đồng thời, sắp xếp thời khóa biểu để tổ Công nghệ - Năng khiếu có thời gian sinh hoạt chuyên môn thuận lợi.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường với mô hình là trường trung học cơ sở nên có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 theo quy định của cấp học. Năm học 2024-2025 nhà trường có 39 lớp: khối lớp 6: 10 lớp, khối lớp 7: 11 lớp, khối lớp 8: 10 lớp, khối lớp 9: 8 lớp [H1-1.5-01].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp, mỗi lớp có học sinh giỏi, học sinh khá, học sinh trung bình. Tuy nhiên, trong quá trình học tập đã phản ánh trình độ giữa các lớp chưa được đồng đều. Các lớp học được tổ chức theo quy định. Mỗi lớp học có 01 lớp trưởng và các lớp phó do tập thể lớp bầu ra gồm lớp phó học tập, lớp phó lao động, lớp phó kỷ luật, lớp phó phong trào. Trong lớp, học sinh được chia thành 04 đến 06 tổ, mỗi tổ có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó do các học sinh trong tổ bầu ra để điều hành tổ vào đầu năm học; tuy nhiên, sĩ số lớp ở một vài lớp bán trú quá đông [H1-1.5-01].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Các tuần đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh cách thức sinh hoạt tự quản, tự chủ: tự chăm sóc lớp học, biết bảo vệ tài sản trường lớp, tự quản trật tự, các em biết cách nêu ý kiến xây dựng lớp từ đó học sinh biết chủ động tổ chức và tham gia quản lý các nội dung sinh hoạt, học tập của lớp [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức các khối lớp, các lớp của nhà trường đảm bảo đúng quy định, yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường tổ chức thực hiện và quản lý tốt các quy định về lớp học, số lớp học của trường phù hợp với số phòng học hiện có và đáp ứng được nhu cầu học tập thực tế của con em nhân dân trong địa bàn. Học sinh tham gia tự quản mọi hoạt động của lớp, các em biết điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với quy định của nhà trường, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, mạnh dạn góp ý xây dựng, giúp đỡ bạn bè; nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập của trường lớp.

3. Điểm yếu

Trình độ giữa các lớp chưa được đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức rà soát trình độ học sinh và có sự cân chỉnh sao cho phù hợp để trình độ giữa các lớp tương đối đồng đều.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục

vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi có đầy đủ hệ thống các văn bản quy định về công tác quản lý tài chính, quản lý tài sản và quản lý lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định. Đảm bảo thực hiện các văn bản hiện hành về quản lý tài chính, tài sản liên quan đến hoạt động tài chính, sổ công văn đi, sổ công văn đến và hồ sơ lưu trữ các văn bản, sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ hằng năm của nhà trường [H1-1.6-01].

b) Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định và được công khai bằng các hình thức trên bảng tin của giáo viên, trong các buổi họp hội đồng sư phạm. Hằng năm, nhà trường đều thực hiện tự kiểm tra tài chính, tài sản 03 lần: đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối học kỳ II. Quy chế chi tiêu nội bộ được cập nhật và bổ sung theo thực tế và các quy định hiện hành. Công tác quản lý tài chính, tài sản nhà trường được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước [H1-1.6-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đã thực hiện quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Bộ phận kế toán có nhiệm vụ tham mưu cho hiệu trưởng trên cơ sở kế

hoạch xây dựng đầu năm đảm bảo cân đối chi tiêu, mua sắm, đầu tư cho các hoạt động nhà trường. Việc sử dụng tài sản được giao đến các lớp, các tổ chức, các bộ phận sử dụng và tự quản lý, cuối năm có biên bản kiểm kê tài sản. Nhân viên kế toán có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác, nghiệp vụ chuyên môn vững vàng [H1-1.6-02].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng ra quyết định phân công quản lý từng phần mềm cho các cá nhân phụ trách. Các bộ phận ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản: quản lý tài chính trên phần mềm IMAS 12; phần mềm quản lý cán bộ công chức: cbcc.hochiminh.gov.vn; quản lý điểm của học sinh trên phần mềm Quản lý thông tin giáo dục: c2.hcm.edu.vn; phần mềm Quản lý thông tin giáo dục: chuyentruong.hcm.edu.vn [H1-1.6-03]; [H1-1.1-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.4-06].

Mức 3:

Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Công tác quản lý tài chính, tài sản nhà trường được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đã thực hiện quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng có kế hoạch thực hiện tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, hỗ trợ công tác hành chính, quản lý tài sản qua công nghệ thông tin.

Vào tháng 8 hằng năm, hiệu trưởng xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên để thực hiện kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương; có kế hoạch thực hiện và phối hợp giữa nhà trường và gia đình, chi hội khuyến học, các đoàn thể, doanh nghiệp để huy động tốt các nguồn lực.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) *Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

b) *Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

c) *Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, hiệu trưởng thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các lớp học trung cấp chính trị, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, trình độ tin học, ngoại ngữ, bồi dưỡng giáo viên chủ

nhiệm, giáo viên phụ trách tư vấn học đường, bồi dưỡng chính trị hệ hằng năm [H1-1.7-01].

b) Nhà trường thực hiện phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý dựa trên năng lực, điều kiện hoàn cảnh nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Nhà trường còn gặp khó khăn trong phân công giáo viên khi không tuyển dụng được giáo viên hoặc đã tuyển dụng được nhưng sau đó lại bỏ nhiệm sở [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được hưởng đầy đủ tiền lương và phụ cấp theo quy định, được chăm sóc sức khỏe theo chế độ, được hưởng các chính sách và các quyền khác theo quy định của nhà nước và theo quy chế của nhà trường. Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều được tạo điều kiện tham gia học tập nâng cao trình độ [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường cụ thể:

Phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực sở trường để họ có thể phát huy hết khả năng của bản thân [H1-1.7-02].

Động viên, khuyến khích giáo viên, nhân viên qua các đợt thi đua trong nhà trường [H1-1.7-05].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên được phân công đúng chuyên môn được đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, trách nhiệm, nhiệt tình, đoàn kết, hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Nhà trường luôn quan tâm sâu sát đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; chăm lo đời sống, chế độ, chính sách cho đội ngũ đầy đủ, kịp thời; luôn tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn,

phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn gặp khó khăn trong phân công giáo viên khi không tuyển dụng được giáo viên hoặc đã tuyển dụng được nhưng sau đó lại bỏ nhiệm sở vì những lý do cá nhân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường; đảm bảo các quyền cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định.

Nhà trường giúp cho giáo viên được tuyển dụng có nhận thức về nơi mình công tác, những điều kiện và yêu cầu công tác, cũng như sự phát triển của nhà trường để giáo viên được yên tâm công tác.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, căn cứ vào kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp và tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường, trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục theo đúng quy định. Các kế hoạch này đã được cấp trên phê duyệt và phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện thực tế của nhà trường [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, chi tiết thực hiện nghiêm túc theo công văn hướng dẫn giảng dạy của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp; tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng cắt xén hoặc dồn ép chương trình [H1-1.8-03].

Kế hoạch giáo dục được công khai và có phê duyệt của cấp trên [H1-1.8-03].

c) Kế hoạch giáo dục được sử dụng và rà soát, điều chỉnh trong quá trình thực hiện. Từ đó, cán bộ quản lý chỉ đạo thực hiện điều chỉnh, bổ sung kịp thời đối với các môn theo đúng chương trình [H1-1.4-04].

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục luôn được cấp trên đánh giá đạt hiệu quả. Việc kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch giảng dạy của cán bộ quản lý và các tổ trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có kế hoạch và đi vào thực chất, có nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời đối với giáo viên. Tuy nhiên, việc kiểm tra, đánh giá kế hoạch phụ đạo học sinh chậm tiến bộ chưa được sâu sát nên giáo viên còn xây dựng kế hoạch chung chung, chưa chi tiết, chưa cá thể hóa đối tượng chậm tiến bộ.

Trong 05 năm gần đây kết quả giáo dục của nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp đánh giá đạt hiệu quả, được Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận Tập thể lao động xuất sắc các năm học 2021-2022; 2022-2023, nhận Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố năm học 2022-2023 [H1-1.2-07].

Nhà trường có hồ sơ quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường, cũng như ngoài nhà trường theo quy định [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Các hoạt động giáo dục được thực hiện nghiêm túc trong nhà trường.

Việc kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch giảng dạy của cán bộ quản lý và các tổ trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có kế hoạch và đi vào thực chất, có nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời đối với giáo viên.

3. Điểm yếu

Việc kiểm tra, đánh giá kế hoạch phụ đạo học sinh chậm tiến bộ chưa được sâu sát nên giáo viên còn xây dựng kế hoạch chung chung, chưa chi tiết, chưa cá thể hóa đối tượng chậm tiến bộ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, nhà trường tiến hành rà soát kiểm tra, đánh giá kế hoạch phụ đạo học sinh chậm tiến bộ theo 02 đợt, tháng 10 và cuối tháng 12. Rà soát danh sách học sinh để có sự thay đổi khi học sinh đã tiến bộ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường, các cá nhân, tổ chức, đoàn thể nghiêm túc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường được công khai lấy ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Hội nghị viên chức - người lao động hằng năm. Ban chấp hành Công đoàn và ban Thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường trong các buổi họp tổ công đoàn, họp hội đồng sư phạm. Các tổ chức, đoàn thể và các cá nhân thực hiện đúng các quy định trong Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Quy chế dân chủ trong nhà trường được thông qua trong Hội nghị viên chức - người lao động hằng năm [H1-1.7-04]; [H1-1.9-01].

b) Trong nhiều năm qua nhà trường không có hiện tượng mất đoàn kết, đơn thư khiếu nại; riêng các kiến nghị của giáo viên, nhân viên thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường như: vấn đề xét đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động theo hiệu quả công việc để chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố, phân công chuyên môn, cải thiện thêm điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy và sinh hoạt đều được hiệu trưởng giải quyết đúng pháp luật, thỏa đáng [H1-1.1-02]; [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, Ban chấp hành công đoàn đều có báo cáo cho Liên đoàn Lao động quận Gò Vấp về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định [H1-1.9-03].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện công khai, minh bạch mọi hoạt động của nhà trường theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 và Thông tư 09/2024/TT-BGD ngày 03/6/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên website, trong bảng tin công khai của nhà trường để giáo viên, phụ huynh học sinh có thể giám sát, theo dõi mọi hoạt động của nhà trường. Ban Thanh tra nhân dân thực hiện đúng cơ chế giám sát, thực hiện nghiêm túc kế hoạch giám sát hằng năm. Các thành viên trong ban Thanh tra nhân dân phân công nhiệm vụ phù hợp để thực hiện tốt công tác giám sát. Tuy nhiên, do mỗi nhiệm kỳ, ban Thanh tra nhân dân đều có những thành viên mới nên chưa vững nghiệp vụ [H1-1.1-03]; [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường nên đã tập hợp được sức mạnh đoàn kết, nhất trí cao của tập thể trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Tập thể sư phạm có tinh thần đoàn kết, thương yêu giúp đỡ nhau trong công tác và đời sống, chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các quy định của ngành, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, rèn luyện theo chuẩn mực đạo đức nhà giáo.

3. Điểm yếu

Mỗi nhiệm kỳ, ban Thanh tra nhân dân đều có những thành viên mới nên chưa vững nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy quy chế dân chủ trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động giáo dục để mọi hoạt động của nhà trường ngày càng có hiệu quả, đảm bảo chế độ báo cáo quá trình thực hiện quy chế dân chủ theo quy định.

Trong các năm tiếp theo nhà trường tạo điều kiện để các thành viên trong ban Thanh tra nhân dân, đặc biệt là các thành viên mới tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ thanh tra để làm tốt công tác.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội và bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ; phương án phòng chống dịch bệnh; phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm theo đúng quy định, các đơn vị cung cấp thực phẩm cho bếp ăn bán trú đều có đầy đủ giấy chứng nhận an toàn, vệ sinh thực phẩm. Hằng năm nhà trường được thẩm định và công nhận trường đạt an toàn phòng chống tai nạn thương tích;

đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” [H1-1.8-03]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05].

Nhà trường ký hợp đồng với tổ bảo vệ khu phố để đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường sau giờ học [H1-1.10-06].

b) Nhà trường có 01 hộp thư góp ý để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh của người dân, được gắn ở địa điểm thuận lợi cho người dân góp ý. Nhà trường cũng công khai số điện thoại, địa chỉ email của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng trên bảng Lịch tiếp công dân để người dân có thể góp ý, phản ánh với cán bộ quản lý những vấn đề liên quan đến hoạt động của nhà trường [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

Để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác của phó hiệu trưởng quản lý cơ sở vật chất, nhóm bảo vệ, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ về tình hình an toàn điện nước, phòng chống cháy nổ, vệ sinh phòng chống dịch bệnh để nhắc nhở và khắc phục kịp thời, không để xảy ra tai nạn, thương tích trong nhà trường [H1-1.6-02].

c) Nhà trường đông học sinh và sân trường nhỏ nên dễ xảy ra va chạm giữa học sinh. Hiệu trưởng đã tăng cường công tác giáo dục đạo đức cho học sinh; đồng thời chỉ đạo giáo viên trong các giờ dạy chú ý đến việc giáo dục cách giao tiếp ứng xử, kỹ năng sống vì thế các em luôn yêu thương, giúp đỡ, biết giải quyết các mâu thuẫn. Học kỳ I năm học 2023-2024, trường đã xảy ra tình trạng bạo lực học đường và đã được giải quyết, tìm ra biện pháp giáo dục học sinh phù hợp [H1-1.10-09]; [H1-1.1-02].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường thường xuyên tổ chức các chuyên đề về phòng chống dịch bệnh, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường trong các buổi sinh hoạt dưới cờ với nhiều hình thức phong phú như: báo cáo chuyên đề, phiên tòa giả định cho giáo viên và học sinh tham dự [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09].

Nhà trường phối hợp với đội phòng cháy chữa cháy quận tổ chức tập huấn phòng cháy chữa cháy cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia [H1-1.10-03].

b) Nhà trường thành lập Đội sao đỏ và tổ chức hoạt động hiệu quả để hỗ trợ, thu thập, phát hiện những hiện tượng bạo lực học đường báo cho giáo viên chủ nhiệm, thầy cô Tổng phụ trách để xử lý và ngăn chặn kịp thời, đảm bảo an toàn trong trường học và phòng chống bạo lực học đường [H1-1.10-10].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng đã tổ chức chặt chẽ, khoa học và làm tốt công tác rút kinh nghiệm để phối hợp tốt các lực lượng trong và ngoài nhà trường giữ gìn đảm bảo trật tự an ninh, không để xảy ra tình huống xấu. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh của trường có ý thức tự giác tích cực góp phần đảm bảo tốt an ninh trật tự an toàn trong nhà trường.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên chủ nhiệm thực hiện hiệu quả công tác quản lý giờ giấc học tập, nội quy nhà trường trong học sinh.

Địa phương nơi trường cư trú hỗ trợ hữu hiệu trong công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước và xung quanh khuôn viên nhà trường.

3. Điểm yếu

Diện tích sân chơi nhỏ nên dễ xảy ra va chạm trong học sinh.

Học kỳ I năm học 2023-2024, trường để xảy ra tình trạng bạo lực học đường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu học kỳ II năm học 2023-2024, hiệu trưởng chỉ đạo các đoàn thể lập kế hoạch tăng cường công tác giáo dục ý thức giữ gìn an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong trường học cho toàn trường thông qua các buổi hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh và các buổi sinh hoạt câu lạc bộ Công đoàn cho giáo viên.

Năm học 2023-2024, nhà trường đã đốn hai cây to ở sân trường để tăng diện tích sân bãi cho học sinh tập trung và vui chơi.

Tháng 5/2025, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tham mưu, đề xuất với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp giám chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp phù hợp với số lượng học sinh lớp 9 ra trường để giảm sĩ số học sinh.

Tháng 8 hằng năm, nhà trường phối hợp với Đội Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy công an quận Gò Vấp tổ chức tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy và diễn tập các phương án phòng chống cháy, nổ trong trường học.

Nhà trường phối hợp với gia đình, ban Đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, xử lý trường hợp bạo lực học đường trên tinh thần nhân văn. Sử dụng hình thức đọc sách đạo đức và tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường để uốn nắn các em học sinh vi phạm, hướng các em đến tinh thần hòa giải, hợp tác hoạt động và gắn bó yêu thương nhau.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Chi bộ đã làm tốt công tác lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường. Các tổ chức hoạt động theo đúng quy định, thực hiện đúng nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Cán bộ quản lý được cơ cấu phù hợp với yêu cầu thực tế của đơn vị, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực sự phạm của từng người.

Mọi hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều được cán bộ quản lý định kỳ kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kịp thời.

Nhà trường nghiên cứu, nắm vững và thực hiện nghiêm túc quy định về thời gian dạy học theo Chỉ thị và phương hướng nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp. Cán bộ quản lý, giáo viên nghiêm túc thực hiện sự

chỉ đạo của các cấp và các quy định của nhà trường về kế hoạch thời gian dạy học.

Điểm yếu cơ bản:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Hiệu trưởng chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu là: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu là: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Việc xây dựng một trường học hoàn chỉnh trước hết phải xây dựng được bộ khung nhân sự cốt cán hoàn chỉnh. Do vậy, việc quy hoạch bổ nhiệm nhân sự cán bộ quản lý của nhà trường bao gồm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, với đầy đủ các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo là một trong những vấn đề quan trọng bắt buộc.

Nếu việc hình thành bộ khung nhân sự quản lý là yêu cầu cơ bản thứ nhất thì hiệu suất đào tạo và chất lượng giáo dục đào tạo của một trường học lại phụ thuộc rất lớn vào đội ngũ sư phạm. Người giáo viên, qua việc giảng dạy truyền thụ kiến thức, rèn nhân cách, kỹ năng sống cho học sinh thông qua từng giờ lên lớp, sẽ là nhân tố chủ đạo và chủ lực trong việc tạo ra hiệu quả giáo dục. Vì vậy, việc xây dựng đội ngũ sư phạm đạt và vượt chuẩn các yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, khối đoàn kết nội bộ được xây dựng, củng cố trong tập thể sư phạm cũng như một số quy định khác phải được coi là yếu tố cơ bản trọng tâm hàng đầu của mọi đơn vị trường học.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng đều đạt tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học: có trình độ đại học về công tác chuyên môn, trung cấp chính trị; 2 phó hiệu trưởng đạt trình độ chuyên môn thạc sĩ, số năm giảng dạy đều trên 5 năm, 1 phó hiệu trưởng đạt trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục. Tuy nhiên, khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh với người nước ngoài của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế [H1-1.4-01].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường có đầy đủ các quyết định bổ nhiệm của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp [H1-1.4-01].

b) Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều thực hiện đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 [H2-2.1-01].

c) Hằng năm, cán bộ quản lý nhà trường đều được tham gia các lớp bồi dưỡng, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và tham gia bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn do lãnh

đạo ngành giáo dục tổ chức như: bồi dưỡng chính trị hệ, bồi dưỡng về đổi mới sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng về công tác giáo dục hòa nhập, bồi dưỡng về công tác quản lý tài chính tài sản [H1-1.7-01].

Mức 2:

a) Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng được Trường phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp đánh giá đạt chuẩn từ khá trở lên [H2-2.1-01].

b) Cán bộ quản lý được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định: có bằng trung cấp chính trị, tham gia học bồi dưỡng chính trị hệ hàng năm; cán bộ quản lý là đảng viên thường xuyên được Đảng ủy Phường 3 bồi dưỡng kiến thức chính trị; hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được giáo viên, nhân viên nhà trường tin tưởng, tín nhiệm cao [H1-1.7-01]; [H2-2.1-01].

Mức 3:

Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng được Trường phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp đánh giá đạt chuẩn từ khá trở lên [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý được bổ nhiệm đạt yêu cầu theo Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành.

Cán bộ quản lý được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lý luận chính trị, chuyên môn; đạo đức lối sống trong sáng giản dị, có uy tín đối với giáo viên, nhân viên nhà trường.

3. Điểm yếu

Khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh với người nước ngoài của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, Hiệu trưởng và một phó hiệu trưởng đã tham gia lớp học nâng chuẩn tiếng Anh B2 và cử nhân tiếng Anh lộ trình từ năm 2024 đến năm 2026.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có

64/69	92.8	61/66	92.4	58/64	90.6	64/67	95.5	64/66	97
-------	------	-------	------	-------	------	-------	------	-------	----

b) Trong 05 năm qua, từ năm học 2019-2020 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp luôn ở mức 100%, không có giáo viên ở mức chưa đạt. Tỷ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên đạt 100% [H2-2.2-01].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên luôn đạt trên 85%, trong đó đạt mức tốt đạt 60% [H2-2.2-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học [H1-1.4-01]; [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Cơ cấu giáo viên đảm bảo để giảng dạy và thực hiện chương trình giáo dục theo quy định.

3. Điểm yếu

Các bộ môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Công nghệ, Lịch sử và Địa lý, Giáo dục thể chất còn thiếu giáo viên do không tuyển dụng được nên phải hợp đồng giáo viên thỉnh giảng.

Nhà trường còn 02 giáo viên chưa đạt chuẩn và đang theo học lớp đại học lộ trình từ năm 2025 đến năm 2030.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 5/2024, hiệu trưởng tiếp tục lên kế hoạch tuyển dụng giáo viên còn thiếu ở các môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Công nghệ, Lịch sử và Địa lý, Giáo dục thể chất cho năm học 2024-2025.

Cán bộ quản lý và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thường xuyên tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn, đặc biệt là các giáo viên tham gia học nâng chuẩn như: sắp xếp thời khóa biểu một

cách khoa học để tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ 50% chi phí học tập các lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp theo Đề án vị trí việc làm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Số lượng nhân viên hiện có là 14 người bao gồm kế toán, thủ quỹ, văn thư, y tế, thư viện, thiết bị, 04 bảo vệ và 04 phục vụ được phân công nhiệm vụ theo Đề án vị trí việc làm, căn cứ theo Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV, và Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực từ ngày 22/02/2023 để đảm nhiệm các nhiệm vụ công tác theo kế hoạch, yêu cầu của nhà trường [H1-1.7-02].

b) Hiệu trưởng phân công nhân viên phụ trách, kiêm nhiệm các công việc phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực của mỗi người [H1-1.7-02].

c) Các nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao, các bộ phận hằng năm luôn được cơ quan quản lý cấp trên đánh giá xếp loại A1 (Xuất sắc) [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Số lượng, cơ cấu nhân viên đảm bảo đủ để thực hiện các công việc trong nhà trường [H2-2.3-01]; [H1-1.7-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.9-02].

Mức 3:

a) Các nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được yêu cầu của Đề án vị trí việc làm: nhân viên kế toán có bằng Đại học kinh tế và Đại học Luật; nhân viên y tế có bằng trung cấp quân y; nhân viên văn thư có bằng Trung cấp văn thư; nhân viên thư viện có bằng Cao đẳng thư viện, nhân viên thủ quỹ có bằng Đại học ngành kế toán, nhân viên thiết bị có bằng Đại học Bách khoa ngành Hóa; nhà trường vẫn còn 03 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ trình độ văn hóa chưa đạt chuẩn và chưa qua đào tạo nghiệp vụ theo đề án vị trí việc làm [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, các nhân viên được cấp trên tổ chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo từng vị trí việc làm như: tham gia lớp tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân viên cấp dưỡng; tham gia tập huấn phòng cháy chữa cháy cho nhân viên bảo vệ; tập huấn công tác y tế và chương trình chăm sóc mắt học đường cho nhân viên y tế; tập huấn làm quen với phần mềm Thư viện điện tử cho nhân viên thư viện; tập huấn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổng hợp báo cáo về công tác thiết bị cấp trung học cơ sở cho nhân viên thiết bị; tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư cho nhân viên văn thư. Nhà trường chưa có nhân viên phụ trách công nghệ thông tin, do đó phải phân công nhân viên văn thư kiêm nhiệm [H1-1.7-01]; [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có số lượng nhân viên đạt chuẩn, đảm bảo yêu cầu chuyên môn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công.

3. Điểm yếu:

Nhà trường vẫn còn 03 nhân viên bảo vệ và 02 nhân viên phục vụ có trình độ văn hóa chưa đạt chuẩn và chưa qua đào tạo nghiệp vụ theo đề án vị trí việc làm.

Nhà trường chưa có nhân viên phụ trách công nghệ thông tin, do đó phải phân công nhân viên văn thư kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng vận động đội ngũ nhân viên tiếp tục học tập có trình độ văn hóa, chuyên môn và tin học để hoàn thành tốt hơn công việc được giao đồng thời đưa nội dung học tập nâng cao chuyên môn vào tiêu chí thi đua để đội ngũ nhân viên phấn đấu.

Tháng 5/2024, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân viên phụ trách công nghệ thông tin cho năm học 2024-2025.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tuyển sinh lớp 6 những học sinh đảm bảo độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học, theo phân tuyến của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp. Nhà trường không có trường hợp học sinh học sớm tuổi [H2-2.4-01].

b) Nhà trường xây dựng nội quy học sinh quy định nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của học sinh trong nhà trường và những hành vi học sinh không được làm. Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều 38 và Điều 41 Điều lệ trường trung học [H2-2.4-02].

Nhà trường triển khai nội quy này vào đầu năm học cho học sinh và cha mẹ học sinh cùng nắm để phối hợp nhắc nhở học sinh thực hiện [H1-1.5-01].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền của mình theo quy định tại Điều 39 Điều lệ trường trung học: được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao, được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ [H1-1.6-01].

Nhà trường tổ chức cho học sinh được tham gia các hoạt động phát triển năng khiếu như: thi vẽ tranh, thi làm thiệp, thi cắm hoa, thi làm mai đào,... tổ chức giáo dục kỹ năng sống và báo cáo các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống [H1-1.3-03]; [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09].

Hằng năm, Liên đội luôn có phát động phong trào Nụ cười hồng 02 đợt/năm. Đợt 1 vào đầu năm học, tặng quà để giúp đỡ các em học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn “Cùng bạn đến trường” và đợt 2 “Giúp bạn nghèo vui Tết” vào dịp tết Nguyên đán [H1-1.3-03].

Nhà trường khen thưởng các học sinh có thành tích cao trong các kỳ thi cấp quận, thành phố và quốc gia, trong học tập và rèn luyện [H2-2.4-03].

Mức 2:

Trong thời gian qua nhà trường đã kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm của học sinh như: không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, mua

hàng trước công trường. Cán bộ quản lý cùng với giáo viên, nhân viên của nhà trường đã phối hợp với cha mẹ học sinh tuyên truyền nhắc nhở, có biện pháp giáo dục để các em nhận thức về trách nhiệm chấp hành nội quy và thấy rõ hành vi sai trái từ đó có biện pháp khắc phục, sửa chữa để ngày càng trưởng thành hơn. Tuy nhiên, vẫn còn học sinh vi phạm tác phong, đi học trễ [H1-1.5-01]; [H1-1.10-10].

Mức 3:

Số lượng học sinh đạt giải trong học tập cấp quận, cấp thành phố và cấp quốc gia hằng năm:

Năm	2019-2020		2020-2021		2021-2022		2022-2023		2023-2024	
	Quận	Thành phố	Quận	Thành phố	Quận	Thành phố	Quận	Thành phố	Quận	Thành phố
Số lượng	12	10	15	13	34	11	30	13	30	11

Học sinh đạt các giải thưởng học sinh giỏi cấp quận trở lên luôn được tuyên dương, khen thưởng trước sân trường. Học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp thành phố, cấp quốc gia còn được có tên trên bảng danh dự của nhà trường, là tấm gương sáng cho các bạn trong lớp và toàn trường noi theo góp phần tạo động lực thi đua học tập tốt, rèn luyện tốt trong nhà trường [H2-2.4-04]; [H1-1.10-08].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý cùng các lực lượng trong nhà trường, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm thường xuyên giáo dục, nhắc nhở học sinh thực hiện tốt các quy định, nội quy của nhà trường. Có sự thống nhất và phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục học sinh. Học sinh được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định, an tâm học tập, sinh hoạt, phát triển toàn diện.

Số học sinh đạt học sinh giỏi cấp quận trở lên luôn đạt tỷ lệ cao hằng năm cũng là động lực để cho học sinh phấn đấu và rèn luyện.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn 01% số học sinh chưa có ý thức tự giác tích cực trong việc thực hiện nội quy; còn học sinh vi phạm về tác phong, đi học trễ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, chi đoàn, liên đội phối hợp chặt chẽ, tăng cường theo dõi, kiểm tra đánh giá, nhận xét về việc thực hiện nội quy của học sinh nhằm chấn chỉnh nền nếp kỷ luật và học tập của lớp, hạn chế việc học sinh vi phạm tác phong, đi học trễ trong nhà trường.

Nhà trường nâng cao việc giáo dục đạo đức và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, kết hợp chặt chẽ hơn nữa với các bậc phụ huynh học sinh và địa phương để nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh, ngăn chặn tệ nạn và các hành vi không thân thiện xâm nhập vào học đường.

Hiệu trưởng chỉ đạo chặt chẽ giáo viên bộ môn phát huy hiệu quả kết quả của phong trào học sinh giỏi trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có ý thức tự học, tự rèn, nâng cao trình độ về mọi mặt, luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Học sinh chăm ngoan, lễ phép, có ý thức tự giác trong học tập, thực hiện tốt các quy định của nhà trường, các quy định đối với học sinh được nêu trong Điều lệ trường trung học và thực hiện tốt những quy định của pháp luật.

Học sinh có thành tích cao trong học tập, đạt học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố; đạt giải trong các kỳ thi phong trào cấp quận và cấp thành phố.

Điểm yếu cơ bản:

Trường chưa có nhân viên công nghệ thông tin nên còn phân công kiêm nhiệm; còn nhân viên bảo vệ và nhân viên phục vụ chưa qua đào tạo nghiệp vụ theo đề án vị trí việc làm.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu là: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu là: 00/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi có cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học theo các quy định hiện hành của các cơ quan thẩm quyền. Yêu cầu về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đối với đơn vị trường học hiện nay bao gồm: khuôn viên nhà trường phải đảm bảo sự riêng biệt với tường bao, có cổng trường, biển trường và phải đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp; thiết bị đồ dùng dạy học. Đó là một trong những điều kiện đầu tiên để thực hiện việc góp phần thắng lợi nhiệm vụ chính trị là “Dạy tốt - Học tốt”. Ngoài ra, cơ sở vật chất nhà trường cũng phải đáp ứng đủ theo yêu cầu của chương trình đổi mới, về phòng học bộ môn, về việc kết nối internet phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, học tập của nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường;*
- b) Quy mô;*
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

Vị trí đặt trường, điểm trường phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương, bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Trường có 02 cơ sở. Cơ sở 01 có 29 phòng học, là cơ sở chính nằm trên đường Nguyễn Tuân, một con đường nhỏ thuộc nhánh đường Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, đối diện Bệnh viện Quân y 175. Đầu đường Nguyễn Tuân là đường Nguyễn Thái Sơn và cuối đường là thông ra đường Phạm Văn Đồng, thuận lợi cho việc lưu thông. Đối diện trường là một con hẻm thông ra đường Lê Lợi, phụ huynh có thể đậu xe để đón con. Vị trí này thuận lợi cho việc giảm ùn tắc giao thông giờ vào học và tan học. Cơ sở 02 có 04 phòng chức năng, nằm trên đường Lê Lợi, thuộc phường 04, đường này nối hai đầu là đường Phạm Văn Đồng và đường Nguyễn Văn Nghi, cũng thuận lợi cho giao thông. Ngoài ra, trường còn có một bếp ăn, nằm trong hẻm đường Phạm Văn Đồng, cách biệt hoàn toàn với cơ sở dạy học, không làm ảnh hưởng đến các hoạt động khác trong trường.

Khuôn viên trường sạch sẽ, thoáng mát, được trồng nhiều cây xanh, có hệ thống bồn hoa, cây cảnh hợp lý, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp; sân trường được đổ bê tông bằng phẳng và được bộ phận phục vụ vệ sinh thường xuyên nên sạch, đẹp đáp ứng an toàn cho các hoạt động dạy học, vui chơi, giải trí của giáo viên, học sinh và các hoạt động giáo dục [H1-1.10-08].

b) Quy mô

Quy mô toàn trường là 40 lớp học, chia thành 02 buổi/ ngày. Năm học 2023-2024 và năm học 2024-2025 có 39 lớp. Trường học có cổng sắt lớn, có tường rào bằng xi măng xây bao quanh khuôn viên nhà trường, thuận tiện cho việc đi lại, học tập của học sinh; có biển tên trường ghi đầy đủ các thông tin theo quy định của Điều lệ trường phổ thông [H1-1.10-08].

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

Diện tích khu đất cơ sở 1 là 2.565 m², diện tích sàn xây dựng là 3.343 m². Diện tích cơ sở 02 là 212 m², diện tích sàn là 643,5 m² [H3-3.1-01].

STT	Các hạng mục công trình	Tiêu chuẩn tối thiểu	Tiêu chuẩn mức độ 1	Tiêu chuẩn mức độ 2	Chú thích
-----	-------------------------	----------------------	---------------------	---------------------	-----------

1	Khối phòng học tập				
1.1	Phòng học	1,50 m ² /học sinh	1,10 m ² /học sinh	1,50 m ² /học sinh	Tổng diện tích không nhỏ hơn
1.2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	2,25 m ² /học sinh	1,25 m ² /học sinh	2,25 m ² /học sinh	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng
1.3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	2,25 m ² /học sinh	1,25 m ² /học sinh	2,25 m ² /học sinh	
1.4	Phòng học bộ môn Công nghệ	2,25 m ² /học sinh	1,25 m ² /học sinh	2,25 m ² /học sinh	
1.5	Phòng học bộ môn KHTN nhiên	1,85 m ² /học sinh	1,25 m ² /học sinh	1,85 m ² /học sinh	
1.6	Phòng học bộ môn Tin học	1,85 m ² /học sinh	1,10 m ² /học sinh	1,85 m ² /học sinh	
1.7	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	1,85 m ² /học sinh	1,10 m ² /học sinh	1,85 m ² /học sinh	
1.8	Phòng đa chức năng	1,85 m ² /học sinh	Không có	1,85 m ² /học sinh	
1.9	Phòng học bộ môn KHXH	-	1,25 m ² /học sinh	1,50 m ² /học sinh	
2	Khối phòng hỗ trợ học tập				

2.1	Thư viện	0,60 m ² /học sinh	- 0,10 m ² /học sinh;	- 0,60 m ² /học sinh; - phòng đọc học sinh 2,40 m ² /chỗ; - phòng đọc giáo viên 2,40 m ² /chỗ; - kho sách kín 2,5 m ² /1000 đơn vị tài nguyên thông tin, kho sách mở 4,5 m ² /1000 đơn vị tài nguyên thông tin; - khu mượn trả	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /thư viện. Quy mô được tính từ 30% đến 50% tổng số học sinh toàn trường
2.2	Phòng thiết bị giáo dục	48 m ² /phòng	48 m ² /phòng	48 m ² /phòng	
2.3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	24 m ² /phòng	24 m ² /phòng	24 m ² /phòng	
2.4	Phòng Đoàn, Đội	0,03 m ² /học sinh	0,03 m ² /học sinh	0,03 m ² /học sinh	
2.5	Phòng truyền thống	48 m ² /phòng	24 m ² /phòng	48 m ² /phòng	Trường hợp kết hợp với Phòng Đoàn, Đội, diện tích tối
3	Khối phụ trợ				
3.1	Phòng họp	1,20 m ² /người	1,10 m ² /người	1,20 m ² /người	
3.2	Phòng các tổ chuyên môn	30 m ² /phòng	30 m ² /phòng	30 m ² /phòng	

3.3	Phòng y tế trường học	24 m ² /phòng	24 m ² /phòng	24 m ² /phòng	
3.4	Nhà kho	48 m ² /kho	48 m ² /kho	48 m ² /kho	
3.5	Khu đỗ xe học sinh	0,90 m ² /xe đạp;	0,90 m ² /xe đạp;	0,90 m ² /xe đạp;	Số lượng xe được tính từ 50% đến 70% tổng số học sinh toàn
3.6	Khu vệ sinh học sinh	0,06 m ² /học sinh	0,06 m ² /học sinh	0,06 m ² /học sinh	
3.7	Phòng nghỉ giáo viên		12 m ² /phòng x 2 phòng	12 m ² /phòng	
3.8	Phòng giáo viên		48 m ²	4 m ² /giáo viên	
4	Khu sân chơi, TDTT				
4.1	Sân trường	1,50 m ² /học sinh	1,50 m ² /học sinh	1,50 m ² /học sinh	
4.2	Sân thể dục thể thao	0,35 m ² /học sinh	0,35 m ² /học sinh	0,35 m ² /học sinh	Tổng diện tích sân không nhỏ hơn
4.3	Nhà đa năng		KHÔNG CÓ-	450 m ² /nhà	
5	Khối phục vụ sinh hoạt				
5.1	Nhà bếp	0,30 m ² /học sinh	0,14 m ² /học sinh	0,30 m ² /học sinh	
5.2	Kho bếp	10 m ² /kho thực phẩm; 12 m ² /kho lương thực	5 m ² /kho thực phẩm; 10 m ² /kho lương thực	10 m ² /kho thực phẩm; 12 m ² /kho lương thực	

5.3	Nhà ăn	0,75 m ² /chỗ	Không có	0,75 m ² /chỗ	Số chỗ được tính với 35% tổng số học sinh, giáo viên, nhân viên toàn
5.4	Nhà ở nội trú	4 m ² /chỗ	Không có	4 m ² /chỗ	
5.5	Phòng quản lý học sinh	9 m ² /phòng	Không có	9 m ² /phòng	
5.6	Phòng sinh hoạt chung	0,20 m ² /học sinh	Không có	0,20 m ² /học sinh	Tổng diện tích không nhỏ hơn 36 m ² /phòng
5.7	Nhà văn hóa		Không có	0,40 m ² /học sinh	

Tuy nhiên, diện tích nhỏ chưa đáp ứng hết yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh toàn trường. Hiện tại trường đạt được diện tích 1,789m²/học sinh chưa đáp ứng đúng theo quy định [H1-1.10-08].

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên riêng theo quy định, hệ thống cây xanh đạt chuẩn.

Nhà trường luôn quan tâm chăm sóc và đầu tư cải tạo để tăng mảng xanh môi trường, giữ gìn vệ sinh chung, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp và an toàn cho hoạt động dạy và học.

3. Điểm yếu

Diện tích toàn khuôn viên trường chưa đáp ứng nhu cầu hoạt động của học sinh theo quy định. Sân chơi và bãi tập còn sử dụng chung chưa được tách biệt. Diện tích 1,789 m²/học sinh chưa đảm bảo theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 nhà trường đã đôn bổ hai bồn cây phía trước để tăng diện tích sân bãi.

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng nhà trường tham mưu đề xuất với lãnh đạo giảm số lượng tuyển sinh đầu cấp của nhà trường, nhằm giảm số học sinh nhập học tạo điều kiện cho nhà trường mở rộng diện tích hoạt động của học sinh phù hợp với diện tích thực tế của nhà trường và quy định chung của cấp học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) *Khối phòng hành chính quản trị; (Có phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng;)*
- b) *Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; (Phòng học bộ môn: có tối thiểu 06 phòng học bộ môn, đối với trường có quy mô lớn hơn 20 lớp có tối thiểu 07 phòng học bộ môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để tổ chức dạy học các môn học Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, Khoa học tự nhiên, Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí. Căn cứ điều kiện thực tế, ghép một số phòng học bộ môn theo nguyên tắc: bảo đảm đủ chức năng của các phòng học bộ môn, có chức năng tương đồng, đầy đủ thiết bị cho mỗi môn học, bảo đảm việc bố trí thời gian, không gian để thực hiện dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục theo từng chức năng, bảo đảm kế hoạch và định mức giờ dạy trên quy mô học sinh đối với các môn học.; 3. Khối phòng hỗ trợ học tập :Thư viện:*

bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt. (Khu vệ sinh học sinh: khu vệ sinh riêng cho mỗi tầng nhà, mỗi dãy phòng học.5. Khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao: Sân thể dục thể thao ngăn cách với các khối phòng chức năng bằng dải cây xanh cách ly, có khu vực tập thể dục thể thao có mái che.)

Mức 3:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; (Phòng học bộ môn: đối với trường có quy mô lớn hơn 20 lớp có tối thiểu 08 phòng học bộ môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để tổ chức dạy học các môn học Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, Khoa học tự nhiên, Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí. Căn cứ điều kiện thực tế, ghép một số phòng học bộ môn theo nguyên tắc: bảo đảm đủ chức năng của các phòng học bộ môn, có chức năng tương đồng, đầy đủ thiết bị cho mỗi môn học, bảo đảm việc bố trí thời gian, không gian để thực hiện dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục theo từng chức năng, bảo đảm kế hoạch và định mức giờ dạy trên quy mô học sinh đối với các môn học.

b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao. (a) Phòng các tổ chuyên môn: có đủ số phòng tương ứng với số tổ chuyên môn;

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khối phòng hành chính quản trị;

Trường có phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng. Phòng Hiệu trưởng: có phòng làm việc với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành. Phòng Phó Hiệu trưởng đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành, 02 phó hiệu trưởng chung 01 phòng và nhiều hồ sơ

các loại nên không gian chật hẹp. Văn phòng có 01 phòng làm việc; có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành; kế toán, thủ quỹ, văn thư chung 01 phòng nên không gian chật hẹp [H1-1.6-01]; [H1-1.10-08]; [H3-3.3-01].

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;

Khối phòng học tập:

- Phòng học: bảo đảm số lượng 0,71 phòng/lớp; được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống chiếu sáng theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc; hệ thống quạt (có thể trang bị thêm hệ thống điều hòa không khí phù hợp với điều kiện thực tế) [H1-1.10-08]; [H3-3.1-02].

- Phòng học bộ môn: Trường có các phòng học bộ môn như phòng Tin học ghép với phòng Tiếng Anh; phòng Khoa học tự nhiên (nội dung Hóa và Sinh) ghép với Mỹ thuật; phòng Công nghệ (nội dung điện) ghép với Khoa học tự nhiên (nội dung Vật Lý); phòng Âm nhạc ghép với Lịch sử - Địa lý; Phòng Công nghệ (nội dung dinh dưỡng) ghép với Giáo dục công dân. Trong quá trình tổ chức dạy học, trường đảm bảo bố trí thời gian các tiết ở phòng bộ môn phù hợp bảo đảm kế hoạch và định mức giờ dạy trên quy mô học sinh đối với các môn học. Các phòng học bộ môn được thiết kế đủ ánh sáng, bàn ghế, diện tích; cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra hoạt động của các phòng học bộ môn nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh. Tuy nhiên, phòng học bộ môn đặt ở cơ sở 2 cách xa cơ sở 1 khoảng 400 m, không thuận lợi cho việc di chuyển của học sinh và giáo viên, khó khăn trong việc sắp xếp thời khóa biểu và phòng tin học ở cơ sở 1 diện tích chưa đạt chuẩn [H1-1.6-01]; [H3-3.1-02].

Khối phòng hỗ trợ học tập:

- Thư viện: chưa bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tuy nhiên, nhà trường mở rộng thêm một thư viện xanh và trang bị thêm các tủ sách quanh các hành lang để đáp ứng nhu cầu đọc của học sinh;

- Phòng thiết bị giáo dục: có 01 phòng thiết bị; có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường;

- Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập: có 01 phòng, bố trí ở tầng trệt;

- Phòng truyền thông: có 01 phòng; trang bị đầy đủ thiết bị;

- Phòng Đoàn, Đội (Phòng Đoàn Thanh niên): có 01 phòng; trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho các hoạt động Đoàn;

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, giáo dục thể chất; khối phục vụ sinh hoạt.

Khối phụ trợ:

- Phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường được trưng dụng từ 02 phòng học tầng trệt, trang bị đầy đủ các thiết bị âm thanh, máy chiếu theo quy định hiện hành;

- Phòng các tổ chuyên môn: có 02 phòng tổ chuyên môn, 01 phòng ở tầng trệt và 01 phòng kết hợp với phòng Truyền thông ở tầng 02; trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành;

- Phòng Y tế trường học: có 01 phòng Y tế; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh;

- Nhà kho: có 01 phòng làm nhà kho đặt ở cơ sở 2; nơi để dụng cụ chung và học phẩm của trường;

- Khu để xe học sinh: có một khu để xe cho học sinh, có mái che;

- Khu vệ sinh học sinh: bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng; số lượng thiết bị: có bồn tiểu cho nam và chậu rửa, có tường/vách ngăn giữa chỗ đi tiểu và xí;

- Cổng, hàng rào: khuôn viên của trường, điểm trường được ngăn cách với bên ngoài bằng vách tường bảo vệ, bảo đảm vững chắc, an toàn; cổng trường, điểm trường kiên cố, vững chắc có gắn cổng và biển tên trường.

Khu sân chơi, thể dục thể thao; khôi phục vụ sinh hoạt:

- Có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân bằng phẳng, có cây xanh bóng mát; tuy nhiên, Diện tích sân bãi hẹp nên việc tổ chức dạy giáo dục thể chất và tổ chức các hoạt động thể dục thể thao còn gặp một số khó khăn;

- Sân thể dục thể thao an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh [H1-1.10-08]; [H3-3.1-02]; [H3-3.2-02].

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng hành chính quản trị;

Có phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng, có trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho công tác. Tuy nhiên, do thiếu phòng, 02 phó hiệu trưởng chung 01 phòng làm việc, diện tích hẹp, khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động chuyên môn.

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;

Trường chưa có đủ phòng học bộ môn: Trường không có đủ 07 phòng học bộ môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để tổ chức dạy học các môn học Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, Khoa học tự nhiên, Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí. Căn cứ điều kiện thực tế, trường có ghép một số phòng học bộ môn theo nguyên tắc: bảo đảm đủ chức năng của các phòng học bộ môn, có chức năng tương đồng, đầy đủ thiết bị cho mỗi môn học, bảo đảm việc bố trí thời gian, không gian để thực hiện dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục theo từng chức năng, bảo đảm kế hoạch và định mức giờ dạy trên quy mô học sinh đối với các môn học;

Khối phòng hỗ trợ học tập: Thư viện chưa bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, giáo dục thể chất; khôi phục vụ sinh hoạt;

Khu vệ sinh học sinh: trường có khu vệ sinh riêng cho mỗi tầng nhà, mỗi dãy phòng học;

Khu sân chơi, bãi tập, giáo dục thể chất: Sân thể dục thể thao chưa ngăn cách với các khối phòng chức năng bằng dải cây xanh cách ly, chưa có khu vực tập thể dục thể thao có mái che.

Mức 3:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;

Phòng học bộ môn: trường không có đủ 08 phòng học bộ môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để tổ chức dạy học các môn học Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, Khoa học tự nhiên, Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí. Căn cứ điều kiện thực tế, ghép một số phòng học bộ môn theo nguyên tắc: bảo đảm đủ chức năng của các phòng học bộ môn, có chức năng tương đồng, đầy đủ thiết bị cho mỗi môn học, bảo đảm việc bố trí thời gian, không gian để thực hiện dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục theo từng chức năng, bảo đảm kế hoạch và định mức giờ dạy trên quy mô học sinh đối với các môn học.

b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, giáo dục thể chất.

Trường chưa có đủ số phòng các tổ chuyên môn ứng với số tổ chuyên môn;

2. Điểm mạnh

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm phục vụ công tác giảng dạy.

Phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị để đáp ứng được yêu cầu cơ bản phục vụ tốt cho việc dạy và học theo quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Thiếu các phòng học bộ môn, thư viện chưa đảm bảo đúng diện tích theo quy định mức 2. Trường chưa có đủ số phòng các tổ chuyên môn ứng với số tổ chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Phòng Giáo dục và Đào tạo đầu tư, sửa chữa trường, điều chỉnh lại các phòng học, phòng học học bộ môn, phòng các tổ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải; (a) Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường;

b) Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường;

c) Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành;

d) Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường;

đ) Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường. Có khu thu gom riêng các hóa chất độc hại, các chất thải thí nghiệm.)

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố; (Tỷ lệ công trình kiên cố không dưới 40%, 60%.)

c) Thiết bị dạy học. (được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mức 2

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. (Tỷ lệ các công trình kiên cố không dưới 70%, 80%, 70%; a) Diện tích xây dựng công trình: không quá 45%;

b) Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao): không dưới 30%;

c) Diện tích giao thông nội bộ: không dưới 25%.)

Mức 3

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. (Khối phòng học tập

Phòng học bộ môn: đối với trường có quy mô lớn hơn 20 lớp có tối thiểu 08 phòng học bộ môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để tổ chức dạy học các môn học Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, Khoa học tự nhiên, Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí. Căn cứ điều kiện thực tế, ghép một số phòng học bộ môn theo nguyên tắc: bảo đảm đủ chức năng của các phòng học bộ môn, có chức năng tương đồng, đầy đủ thiết bị cho mỗi môn học, bảo đảm việc bố trí thời gian, không gian để thực hiện dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục theo từng chức năng, bảo đảm kế hoạch và định mức giờ dạy trên quy mô học sinh đối với các môn học.

Khối phòng hỗ trợ học tập: Phòng truyền thống và Phòng Đoàn, Đội bố trí riêng biệt.

Khối phụ trợ

- Phòng các tổ chuyên môn: có đủ số phòng tương ứng với số tổ chuyên môn;
b) Phòng nghỉ giáo viên: có tối thiểu 01 phòng, bố trí liền kề với khối phòng học tập, bảo đảm 10 lớp có 01 phòng;

- Phòng giáo viên: sử dụng làm nơi làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành.

Khu sân chơi, thể dục thể thao

- Bố trí các sân tập thể dục thể thao riêng cho từng môn;

- Nhà đa năng: đáp ứng các hoạt động thể dục thể thao và hoạt động chung của trường.

Tất cả các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

- Hệ thống cấp nước sạch: trường có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, công thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03];

- Hệ thống cấp điện: trường có hệ thống điện bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường [H3-3.3-04];

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành [H3-3.3-05];

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường [H3-3.3-06];

- Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường [H3-3.3-07];

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

Tỷ lệ công trình kiên cố 70%

c) Thiết bị dạy học;

Trường trang bị được trang bị thiết bị dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.3-08];

Mức 2

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tỷ lệ các công trình kiên cố 70%. Diện tích xây dựng công trình: 35%. Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, sân giáo dục thể chất): trường chưa đạt diện tích sân vườn trên 30%. Diện tích giao thông nội bộ: trường chưa đạt trên 25%.

Mức 3

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Khối phòng học tập: trường chưa đảm bảo đủ 08 phòng học bộ môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để tổ chức dạy học các môn học Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, Khoa học tự nhiên, Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí. Căn cứ điều kiện thực tế, ghép một số phòng học bộ môn theo nguyên tắc: bảo đảm đủ chức năng của các phòng học bộ môn, có chức năng tương đồng, đầy đủ thiết bị cho mỗi môn học, bảo đảm việc bố trí thời gian, không gian để thực hiện dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục theo từng chức năng, bảo đảm kế hoạch và định mức giờ dạy trên quy mô học sinh đối với các môn học.

Khối phòng hỗ trợ học tập: trường có Phòng truyền thống và Phòng Đoàn, Đội bố trí riêng biệt.

Khối phụ trợ: phòng các tổ chuyên môn: trường chưa có đủ số phòng tương ứng với số tổ chuyên môn; phòng nghỉ giáo viên: trường có 01 phòng sinh hoạt dành cho giáo viên, bố trí liền kề với khối phòng học tập ở trầng trệt. Phòng giáo viên: sử dụng làm nơi làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành. Khu sân chơi, giáo dục thể chất: trường chưa bố trí được các sân tập thể dục thể thao riêng cho từng môn vì diện tích không đảm bảo. Trường không có nhà đa năng đáp ứng các hoạt động giáo dục thể chất và hoạt động chung của trường.

Tất cả các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên.

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ hệ thống điện, nước, internet, phòng cháy chữa cháy phục vụ cho các hoạt động của nhà trường.

Trường có đầy đủ các phòng chức năng, có sự đầu tư trang thiết bị văn phòng, được tổ chức, bố trí hợp lý với điều kiện cơ sở vật chất hiện có để phục vụ tốt nhất cho hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường chưa đảm bảo đủ 08 phòng học bộ môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trường sẽ tiếp tục ghép một số bộ môn vào chung phòng và sắp xếp thời khóa biểu phù hợp để đảm bảo hoạt động. Tháng 4 năm 2025, trường thực hiện dự án sửa chữa nâng cấp, sẽ bổ sung, cải tạo một số phòng làm phòng học bộ môn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường có khuôn viên riêng biệt, có hệ thống tường bao quanh, hệ thống cấp thoát nước, nhà vệ sinh sạch sẽ đảm bảo đủ để học sinh, giáo viên yên tâm giảng dạy và học tập.

Nhà trường có đầy đủ khu sân chơi, khu để xe, tất cả đều bố trí hợp lý.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường còn 01 phòng Tin học chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định về diện tích.

Các phòng vệ sinh còn ít so với số lượng học sinh của nhà trường.

Thiết bị, đồ dùng dạy học tự làm chưa nhiều.

Số lượng máy tính của thư viện còn ít chưa đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu là: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu là: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi luôn chú trọng công tác xã hội hoá giáo dục, xây dựng được mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Nhà trường đã huy động được các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia đóng góp tinh thần, vật chất cho sự nghiệp xây dựng và phát triển nhà trường ngay từ những ngày đầu thành lập đến nay. Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có quan điểm thống nhất cùng với nhà trường trong các hoạt động giáo dục và các biện pháp giáo dục học sinh. Bên cạnh đó, việc kết hợp chặt chẽ với địa phương nơi trường trú đóng, cũng là một trong những biện pháp phòng ngừa để các tệ nạn xã hội không có điều kiện xâm nhập vào nhà trường, tạo hành lang an toàn khu vực chung quanh khuôn viên trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và trường đã được thành lập thông qua Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh được tổ chức vào đầu năm học, theo đúng quy định của Bộ giáo dục và đào tạo, hướng dẫn của Sở giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, Phòng giáo dục và đào tạo quận Gò Vấp. Mỗi lớp có một Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm 3 thành viên, trong đó có trưởng ban và một phó trưởng ban. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có 19 thành viên gồm trưởng ban, 02 phó trưởng ban và các thành viên là trưởng ban hoặc phó trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp [H4-4.1-01].

b) Hằng năm, sau khi được thành lập, Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và trường phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và Hiệu trưởng để xây dựng kế hoạch/chương trình làm việc chi tiết theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học và được phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường [H4-4.1-02].

c) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện các hoạt động theo nội dung và tiến độ của kế hoạch/chương trình đề ra từ đầu năm. Đồng thời tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh ít nhất 03 lần vào đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học để trao đổi, thu thập nguyện vọng và kiến nghị cha mẹ học sinh. Tuy nhiên, Ban đại diện Cha mẹ học sinh bận công tác nên còn khó khăn về việc sắp xếp thời gian trong hội họp, chưa thể đồng hành với nhà trường trong tất cả mọi hoạt động một cách toàn diện [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Mức 2:

Hằng năm, tùy vào từng trường hợp cụ thể, giáo viên chủ nhiệm, lãnh đạo trường phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh để trao đổi và tìm hiểu thông tin về tình hình học tập, hoạt động cũng như việc chấp hành nội quy của học sinh. Việc này nhằm phản ánh chính xác tình hình học tập của từng học sinh, từ đó thảo luận và đề ra biện pháp tối ưu để giúp cho học sinh tiến bộ trong học tập. Đối với học sinh chậm tiến bộ trong rèn luyện hạnh kiểm và học tập và học sinh có nguy cơ bỏ học, giáo viên chủ nhiệm cùng Ban đại diện Cha mẹ học sinh sẽ trực tiếp đến nhà để gặp gỡ phụ huynh, bàn bạc về các biện pháp giáo dục và hỗ trợ, nhằm huy động học sinh đến trường và vận động học sinh đã bỏ học quay trở lại lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng với nhà trường tham gia vào các hoạt động tuyên truyền giáo dục trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa như: Lễ Khai giảng năm học, Lễ kỷ niệm mừng ngày truyền thống trường, Lễ kỷ niệm Ngày nhà giáo Việt nam 20/11, Lễ sơ kết – tổng kết năm học. Trong giai đoạn đánh giá, hằng năm, Ban đại diện Cha mẹ học sinh đã hỗ trợ cho 80 học sinh nghèo hiếu học, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học khá, giỏi; khen thưởng cho 40 đến 60 học sinh đạt thành tích xuất sắc, đạt giải trong các kì thi; huy động học sinh đến trường và vận động học sinh đã bỏ học quay trở lại lớp [H4-4.1-04]; [H1-1.10-08].

Mức 3:

Trong giai đoạn đánh giá, Ban đại diện cha mẹ học sinh cũng đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ, tổ chức hoạt động phong trào, hội thi; tư vấn cho nhà trường trong hoạt động giáo dục học sinh, cùng

nhà trường tham gia chia sẻ đến gia đình cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh khi có tang gia giúp cho tình cảm giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường gắn kết hơn.

Hằng năm, Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường đã hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp.

Ban đại diện Cha mẹ học sinh đã phối hợp hiệu quả với nhà trường và các tổ chức xã hội như Trung tâm tiếng Anh Ila và Trung tâm Kỹ năng sống Rồng Việt để tổ chức các buổi tuyên truyền và giáo dục cho học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh còn đồng hành với Ủy ban nhân dân Phường 3 trong các hoạt động cộng đồng. Đặc biệt, trong đợt bùng phát đại dịch COVID-19, Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng với các đối tác đã tặng máy tính bảng và điện thoại, phối hợp với giáo viên để đưa tài liệu học tập và cung cấp thực phẩm cho học sinh bị cách ly. Sự phối hợp này đã giúp nhà trường mở rộng nguồn lực và tạo ra môi trường giáo dục toàn diện, đáp ứng nhu cầu học tập và phát triển của học sinh [H4-4.1-02]; [H4-4.1-05].

2. Điểm mạnh

Trong giai đoạn đánh giá, Ban đại diện Cha mẹ học sinh các lớp và trường được thành lập theo đúng quy định, hoạt động đúng tiến độ và phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục, cũng như hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần cho sự nghiệp xây dựng phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Ban đại diện Cha mẹ học sinh bận công tác nên còn khó khăn về việc sắp xếp thời gian trong hội họp, chưa thể đồng hành với nhà trường trong tất cả mọi hoạt động một cách toàn diện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, nhà trường cùng với Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch hội họp một cách hợp lý; có sự điều phối, phân công thành viên dự họp. Ban đại diện Cha mẹ học sinh sẽ lập nhóm để trao đổi thông tin,

chia sẻ mọi hoạt động và kế hoạch kịp thời để tất cả các thành viên nắm bắt nhanh chóng các nội dung trong cuộc họp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong từng năm học, nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị đã tham mưu với Ủy ban nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp,

Đảng ủy Phường 3 nhằm tạo điều kiện về mọi mặt để phát triển nhà trường như: xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục của nhà trường; công tác nhân sự; đào tạo bồi dưỡng giáo viên; hoạt động của các đoàn thể; hỗ trợ cho giáo viên và học sinh có hoàn cảnh khó khăn; cải tạo và bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học [H4-4.2-01].

b) Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể của địa phương trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh như: Ký kết với công an Phường 03 quận Gò Vấp trong việc bảo đảm tình hình an ninh trật tự xung quanh trường và trên địa bàn trường trú đóng; phối hợp với các Đoàn thể của Phường trong việc tổ chức các hoạt động xã hội nhân đạo, hội diễn văn nghệ, hội thi và thực hiện các ngày chủ nhật xanh; phối hợp với phòng tư pháp, công an quận và phường 3 tuyên truyền về phòng chống tội phạm tuổi vị thành niên, quyền trẻ em; phối hợp với Công an quận Gò Vấp tuyên truyền về thực hiện Luật giao thông; phối hợp với Trung tâm y tế dự phòng tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh; qua đó lồng ghép tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09].

c) Nhà trường đã huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định để xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan sư phạm nhà trường; kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc huy động nguồn lực tài chính hợp pháp để làm nguồn quỹ khen thưởng cho học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, hỗ trợ và trao học bổng cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo vượt khó và các hoạt động trải nghiệm. Nhà trường vận động được sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân, cha mẹ học sinh toàn trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Chi hội Khuyến học, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường đóng góp hỗ trợ vật chất, tinh thần cho các hoạt động [H1-1.3-05].

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch, lập tờ trình tham mưu với Đảng ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương để từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tham mưu với Ủy ban nhân dân phường tiếp tục sửa chữa những hạng mục đã xuống cấp. Tham mưu sửa chữa, mở rộng các phòng học thông thường, phòng học bộ môn và các phòng phụ trợ để đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập trong những năm học tới. Đặc biệt năm 2020, thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid-19. Tuyên truyền kết quả hoạt động của nhà trường và giáo viên tới cha mẹ học sinh và xã hội [H4-4.2-01].

b) Hằng năm, Chi đoàn cùng Ban chỉ huy liên đội nhà trường tổ chức viếng mộ anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi nhân ngày truyền thống trường 15/10. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân Phường 3, Bệnh viện Quân y 175; Công đoàn nhà trường cùng công đoàn các trường trong cụm Phường 3 tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình thương binh, gia đình có công với cách mạng nhân ngày thương binh liệt sĩ 27/7, trao tặng nhà tình thương cho gia đình khó khăn trên địa bàn phường [H1-1.3-01]; [H1-1.3-03]; [H1-1.10-08].

Hằng năm, nhà trường thường tổ chức cho học sinh tham quan các các di tích lịch sử ở địa phương. Bên cạnh đó, trong các tiết học về chương trình địa phương học sinh được tìm hiểu về lịch sử, văn hóa của địa phương qua đó góp phần giáo dục lịch sử địa phương và nhân lên niềm tự hào dân tộc. Những nội dung tuyên truyền của nhà trường thông qua hoạt động Công đoàn, Đoàn, Đội như: Tuyên truyền về ngày Quốc khánh 2/9, ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, ngày Thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, ngày Thành lập Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh 15/5.

Mức 3:

Bí thư Chi bộ, hiệu trưởng đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương như: phối hợp với đoàn phường 3 quản lý và giáo dục học sinh trên địa bàn dân cư, tổ chức sinh hoạt hè cho các em học sinh và trẻ em trên địa bàn phường, mở cửa thư viện cho học sinh và trẻ

em đọc sách trong thời gian hè, tạo điều kiện cho các đoàn thể, khu phố tổ chức các hoạt động và đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài tại địa phương trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ giáo dục. Ngoài ra, nhà trường còn thường xuyên tổ chức các hoạt động luyện tập thể dục thể thao, văn nghệ và thành lập câu lạc bộ Em yêu khoa học, góp phần nâng cao thể lực và giáo dục thể chất cho học sinh, xây dựng môi trường an toàn và thân thiện. Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, tác động sâu sắc đến việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục. Tuy nhiên, công tác xã hội hóa giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện của nhà trường [H4-4.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường vận động được sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân, cha mẹ học sinh toàn trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Chi hội Khuyến học, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường đóng góp hỗ trợ vật chất, tinh thần cho các hoạt động.

Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, tác động sâu sắc đến việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

3. Điểm yếu

Công tác xã hội hóa giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục nâng cao hiệu quả tổ chức các hoạt động, thường xuyên rà soát, rút kinh nghiệm về công tác tổ chức, giữ gìn phát huy truyền thống của nhà trường và địa phương; tham mưu với Đảng ủy, chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể, chính trị địa phương trong các hoạt

động, để họ tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tuyên truyền vận động để nhân dân, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm quan tâm, ủng hộ giúp đỡ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục; kết hợp với Ban điều hành khu phố nơi trường trú đóng tổ chức các hoạt động sinh hoạt và lễ hội của khu phố phù hợp nhất với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường được thành lập theo đúng quy định của Điều lệ. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có trình độ, có quan điểm giáo dục học sinh thống nhất với nhà trường, luôn đồng hành cùng nhà trường trong mọi hoạt động giáo dục, hỗ trợ về tinh thần lẫn vật chất trong việc nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập của nhà trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục toàn diện và đáp ứng được nhu cầu học tập và phát triển của học sinh.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng thiết lập mối quan hệ tốt với địa phương Phường 3 nơi trường trú đóng, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học xung quanh khuôn viên trường, góp phần ngăn chặn tệ nạn xâm nhập trường học.

Điểm yếu cơ bản:

Công tác xã hội hóa giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện của nhà trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu là: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu là: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Hằng năm, cán bộ quản lý nhà trường đều nghiên cứu kỹ chỉ thị, phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm học và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp. Trên cơ sở đó nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục toàn diện đúng định hướng và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, có chất lượng các hoạt động giáo dục theo quy định. Điểm nổi bật của nhà trường chính là chất lượng giáo dục toàn diện, vì đó là mục tiêu, yêu cầu của xã hội đặt ra cho nhà trường hiện nay. Mọi nỗ lực hoạt động của nhà trường đều xoay quanh mục tiêu này. Trong những năm qua kết quả giáo dục toàn diện của nhà trường luôn được giữ vững như: tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông, hằng năm nhà trường đều có học sinh đạt học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện

pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, nhà trường tổ chức dạy học đúng và đủ các môn học, thực hiện các hoạt động giáo dục cụ thể đúng quy định đảm bảo mục tiêu giáo dục [H5-5.1-01].

b) Trong quá trình giảng dạy giáo viên của nhà trường đã thực hiện các phương pháp dạy học tích cực như: phương pháp bàn tay nặn bột, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và sử dụng các kỹ thuật dạy học như: khăn trải bàn, các mảnh ghép, ổ bi, động não, bể cá, tia chớp, Kipling, chia sẻ nhóm đôi, lược đồ tư duy, dạy học theo dự án. Đồng thời phát huy năng lực tư duy, năng lực sáng tạo, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phản biện của học sinh thông qua các câu hỏi nâng cao, câu hỏi có vấn đề, các yêu cầu về sản phẩm STEM, sản phẩm thuyết trình có sự chuẩn bị trước.

Giáo viên cũng thực hiện hướng dẫn cho học sinh phương pháp tự học tích cực, chủ động, sáng tạo qua các hình thức: trao đổi qua email, zalo, kênh K12 Online hướng dẫn học sinh tìm kiếm thông tin, hình ảnh trên mạng internet, qua đó hình thành và nâng cao khả năng làm việc theo nhóm, đồng thời giúp học sinh rèn luyện kỹ năng và biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn [H1-1.4-05].

Giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào trong tiết dạy phù hợp theo phương pháp đổi mới [H5-5.1-02].

c) Giáo viên thực hiện đổi mới trong công tác kiểm tra, đánh giá; các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh được giáo viên thực hiện đa dạng: từ hình thức truyền thống như kiểm tra vấn đáp, kiểm tra viết, cho đến hình thức đánh giá học sinh thông qua hoạt động nhóm khi giải quyết bài tập, qua sinh hoạt ở câu lạc bộ, tham gia các hoạt động tập thể hay việc thực hiện các bài tập trong các tiết học

ngoài nhà trường, hình thức trao đổi trực tuyến, các bài tập được đăng tải trên kênh K12 - Online. Việc đổi mới trong công tác kiểm tra, đánh giá được thực hiện theo đúng quy chế, đảm bảo tính khách quan và hiệu quả, khích lệ và động viên học sinh tích cực học tập [H1-1.4-04]; [H5-5.1-03].

Mức 2:

a) Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giáo dục từng môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh. Đầu năm học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học, từ đó chỉ đạo giáo viên căn cứ kế hoạch này để xây dựng kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học cụ thể, chi tiết thực hiện nghiêm túc theo công văn hướng dẫn giảng dạy, phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh. Giáo viên thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Trường không để xảy ra hiện tượng cắt xén hoặc dồn ép chương trình [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

b) Các bộ môn lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phát hiện những học sinh có năng khiếu giúp các em phát triển năng lực và có kế hoạch phụ đạo các học sinh yếu kém giúp các em học tốt hơn [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05].

Mức 3:

Hằng năm, lãnh đạo nhà trường cùng với các tổ trưởng chuyên môn tổ chức công tác rà soát, phân tích các hoạt động giáo dục của giáo viên, nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời đối, có biên bản kiểm tra đánh giá cấp trường và cấp trên, nhằm giúp nhà trường nâng cao chất lượng giảng dạy, điều chỉnh những thiếu sót. Tuy nhiên, việc rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường chưa đi vào chiều sâu như: việc áp dụng các phương pháp dạy học mới vào chương giáo dục phổ thông năm 2018, nhất là ở khối 8 và khối 9 còn chưa đồng bộ ở tất cả giáo viên [H1-1.8-03]; [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Các bộ môn lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phát hiện những học sinh có năng khiếu giúp các em phát triển năng lực và có kế hoạch phụ đạo các học sinh yếu kém giúp các em học tốt hơn. Công tác kiểm tra của cán bộ quản lý và các tổ trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời đối với giáo viên.

3. Điểm yếu

Việc rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường chưa đi vào chiều sâu như: việc áp dụng các phương pháp dạy học mới vào chương giáo dục phổ thông năm 2018, nhất là ở khối 8 và khối 9 còn chưa đồng bộ ở tất cả giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, phó hiệu trưởng chuyên môn thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Từ đó, đề ra giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả cao hơn.

Nhà trường tiếp tục thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; tổ chức thực hiện thêm các tiết thao giảng cấp trường để trao đổi và rút kinh nghiệm cho giáo viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và

rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, vào đầu năm học khi lập kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch từng môn học nhà trường tiến hành rà soát, lập danh sách các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, học sinh khuyết tật học hòa nhập để xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng đối tượng học sinh: xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi cho các học sinh có năng khiếu, kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và học sinh khuyết tật học hòa nhập [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]; [H5-5.2-01].

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện theo từng môn học, tổ chuyên môn; phát huy hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm năng khiếu giúp học sinh tiến bộ trong quá trình học tập. Ngoài việc giáo viên trực tiếp giảng dạy bồi dưỡng cho các em, nhà trường phân công cụ thể giáo viên bồi dưỡng thêm dưới hình thức bồi dưỡng học sinh giỏi để đào tạo cho học sinh tham dự các cuộc thi cấp quận, cấp thành phố; đối với học sinh yếu kém, nhà trường tiến hành phụ đạo; đối với những học sinh khuyết tật học hòa nhập, nhà

trường xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với năng lực của từng em [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

c) Cuối học kỳ, cuối năm học nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, của từng tổ chuyên môn và rút kinh nghiệm của từng giáo viên [H1-1.5-02].

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường hỗ trợ miễn giảm học phí, trao tặng học bổng khuyến học và nụ cười hồng để giúp các em an tâm trong học tập.

Học sinh có năng khiếu nhà tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu và học thuật để giúp các em rèn luyện và phát huy năng khiếu, sở trường của bản thân.

Đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, nhà trường tổ chức các lớp phụ đạo, đồng thời phân công giáo viên chủ nhiệm kết hợp với giáo viên bộ môn của lớp theo dõi, giúp đỡ nhằm giúp các em đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục đề ra [H2-2.2-04]; [H5-5.1-01].

Mức 3:

Trong 05 năm học qua, nhà trường luôn có học sinh đạt học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố và có học sinh đạt giải trong cuộc thi Nghiên cứu khoa học cấp thành phố: Năm học 2020-2021, nhà trường có học sinh đạt giải III cấp thành phố đề tài “Mô hình cảnh báo đường ngập”. Năm học 2021-2022, đạt giải III cấp thành phố đề tài “Hệ thống báo cháy và chữa cháy cảm biến nhiệt”. Năm học 2023 - 2024, đạt giải III cấp thành phố đề tài “Lực kế từ trường”. Năm học 2024-2025, đạt giải cấp Quận đề tài “Giải pháp chống sạt lở đất đá ở đường đèo” và dự thi cấp thành phố [H2-2.2-04].

Số lượng học sinh đạt giải trong Hội khỏe phù đồng cấp quận, cấp thành phố và cấp quốc gia hằng năm:

Năm học	Quận	Thành phố	Quốc gia
2019-2020	Không tổ chức	Không tổ chức	Không tổ chức
2020-2021	44	5	6
2021-2022	0	4	6
2022-2023	36	12	3
2023-2024	39	8	5

Số lượng học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố về các môn văn hóa 03 năm liền đều nằm trong tốp các trường dẫn đầu của quận Gò Vấp. Tuy nhiên trong phong trào thể dục thể thao số lượng học sinh đạt huy chương trong các hội thao học sinh chưa nhiều và cấp quốc gia giảm về số lượng.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có năng lực tham gia tốt công tác phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ các học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả việc bồi dưỡng học sinh giỏi, đồng thời cũng lập kế hoạch và phụ đạo học sinh yếu.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh đạt huy chương trong Hội khỏe phù đổng các cấp chưa nhiều và cấp quốc gia giảm về số lượng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu mỗi năm học, phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn xây dựng và tổ chức các hoạt động chuyên môn, báo cáo chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, tích cực giảng dạy ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phát huy khả năng thực hành của cá nhân, nâng cao hiệu quả trong việc bồi dưỡng học sinh có năng khiếu trong giảng dạy; đẩy mạnh công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu từ các khối lớp 6, 7 và đặc biệt là ở khối lớp 8.

Nhà trường tăng cường hoạt động của các câu lạc bộ năng khiếu thể dục thể thao qua đó giúp học sinh có điều kiện tập luyện để nâng cao thành tích trong thi đấu.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 2:

Bộ môn Giáo dục địa phương và tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong các môn học được giáo viên cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung phù hợp với tình hình thực tế và mục tiêu giáo dục, tạo hứng thú, động lực học tập cho học sinh giúp các em hiểu biết một số kiến thức về văn hóa, xã hội, truyền thống lịch sử, địa lý, nghệ thuật, ngành nghề của địa phương, khơi dậy niềm tự hào về quê hương, ý thức giữ gìn, bảo tồn, phát huy truyền thống quê hương. Nhà trường tổ chức cho học sinh đi tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trong địa bàn như: Tịnh xá Ngọc Phương, đình Thông Tây Hội. Tuy nhiên, việc tổ chức cho học sinh tham quan các di tích lịch sử tại địa phương và tham gia các tiết học ngoài nhà trường còn gặp khó khăn về thời gian, kinh phí thực hiện [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc kế hoạch, nội dung môn Giáo dục địa phương theo quy định và tích hợp trong các bộ môn khác. Giáo viên cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung phù hợp với tình hình thực tế và mục tiêu giáo dục, tạo hứng thú, động lực học tập cho học sinh.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức cho học sinh tham quan các di tích lịch sử tại địa phương và tham gia các tiết học ngoài nhà trường còn gặp khó khăn về thời gian, kinh phí thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức cho giáo viên và học sinh tham quan thực tế ở địa phương để tìm hiểu về các nội dung trong chương trình học giúp học sinh có kiến thức phong phú hơn về lịch sử địa phương.

Nhà trường chỉ đạo tổ Lịch sử và Địa lý cùng một số tổ khác xây dựng kế hoạch thực hiện các tiết dạy học ngoài nhà trường; đồng thời nhà trường vận động phụ huynh đóng góp kinh phí trên tinh thần tự nguyện để có điều kiện tốt nhất tổ chức các tiết dạy học ngoài nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiều hình thức với các hình thức phong phú phù hợp với học sinh như: tham quan di tích lịch sử Ngã Ba Giồng (Hóc Môn), khu du lịch sinh thái Mỹ Quỳnh (Long An), Bến Nhà Rồng, Bảo tàng Hồ Chí Minh, trường Cao đẳng Bách khoa Sài Gòn... Các hình thức tổ chức phong phú, phù hợp, học sinh tham gia đông và đạt kết quả thiết thực. Nhà trường phân công giáo viên có năng lực tổ chức đồng thời huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia vào các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Tuy nhiên vẫn còn một số học sinh chưa thể tham gia các hoạt động trên vì lý do sức khỏe hay điều kiện gia đình [H1-1.10-06].

b) Sau mỗi học kỳ và sau mỗi hoạt động, nhà trường luôn rà soát để rút kinh nghiệm và điều chỉnh phù hợp sao cho hoạt động trải nghiệm có hiệu quả hơn [H1-1.1-02].

Thực hiện theo kế hoạch của Sở Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện tổ chức tư vấn phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh khối 9 hằng năm luôn đem lại kết quả trong việc giúp học sinh chọn hướng đi phù hợp theo năng lực của mình sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở [H5-5.4-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Các hình thức tổ chức phong phú, phù hợp và đạt kết quả thiết thực. Nhà trường phân công giáo viên có năng lực tổ chức đồng thời huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia vào các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số học sinh chưa thể tham gia các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ngoài nhà trường vì lý do sức khỏe hay điều kiện gia đình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định dưới nhiều hình thức phong phú hơn và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Tăng cường liên kết giữa Nhà trường và các trường trung cấp, cao đẳng để cung cấp thông tin cho học sinh trong quá trình định hướng nghề nghiệp. Đối với những học sinh không thể tham gia các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường, nhà trường sẽ tổ chức và hướng dẫn cho các em tham gia các hoạt động hướng nghiệp tại trường như tổ chức các buổi giao lưu, tư vấn về nghề nghiệp với các em học sinh khối 9.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 2:

- a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*
- b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình*

thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 2:

a) Thông qua các hoạt động giáo dục, giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện bản thân theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT [H1-1.5-01].

b) Học sinh biết vận dụng các tình huống, các bài học kỹ năng sống vào thực tiễn, giúp học sinh đã tự rèn luyện bản thân mình ngày một hoàn thiện hơn như: chấp hành tốt nội quy của trường lớp, chấp hành luật giao thông nghiêm túc, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy hoặc đi xe đạp điện [H1-1.5-02].

Mức 3:

Học sinh đã có khả năng tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học do Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức dưới sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn. Nhiều năm liên tiếp nhà trường đều có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học và đạt các giải cấp thành phố. Năm học 2020-2021, nhà trường có học sinh đạt giải III cấp thành phố đề tài “Mô hình cảnh báo đường ngập”. Năm học 2021-2022, đạt giải III cấp thành phố đề tài “Hệ thống báo cháy và chữa cháy cảm biến nhiệt”. Năm học 2023-2024, đạt giải III cấp thành phố đề tài “Lực kế từ trường”. Năm học 2024-2025, đạt giải cấp Quận đề tài “Giải pháp chống sạt lở đất đá ở đường đèo” và dự thi cấp thành phố. Tuy nhiên, số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều và kết quả đạt được vẫn còn khá khiêm tốn [H2-2.2-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống vào chương trình giáo dục hằng năm.

Tổ chức các hoạt động thường xuyên trong năm học tạo điều kiện cho học sinh tham gia, cùng giáo viên bộ môn thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học.

Công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường quan tâm chú trọng và đầu tư nhiều thời gian, công sức, tâm huyết, đã tạo được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể... nên đã đạt được hiệu quả cao.

3. Điểm yếu:

Vẫn còn một vài học sinh chưa trang bị tốt những kỹ năng sống cơ bản, như: quên đội mũ bảo hiểm khi cùng cha mẹ đi xe máy đến trường, đội mũ vải trong lúc chào cờ; vài trường hợp học sinh mâu thuẫn, xích mích, trêu ghẹo bạn bè; có học sinh khuyết tật học hòa nhập chưa có kỹ năng vệ sinh cá nhân... Còn khá nhiều học sinh chưa vững các kỹ năng mềm như: còn rụt rè, nhút nhát khi giao tiếp trước tập thể và trình bày quan điểm cá nhân; chưa biết quản lý thời gian, còn ham chơi; chưa có tinh thần làm việc nhóm, hay ỷ lại; chưa phát huy tốt tinh thần tự học, tự rèn; chưa biết kiểm soát cảm xúc, dễ cáu giận với bạn bè, dễ khóc;...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hằng năm, nhà trường vẫn tiếp tục duy trì tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh toàn trường; sắp xếp giảng dạy lồng ghép kỹ năng sống vào môn học và phối hợp với các trung tâm dạy học kỹ năng sống xây dựng kế hoạch bài dạy cho phù hợp để giảng dạy học sinh theo chương trình cụ thể của từng khối lớp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà*

trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường

trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã thực hiện quy trình đánh giá xếp loại kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong từng học kỳ và cả năm học theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường tổ chức hướng dẫn giáo viên nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc xếp loại hạnh kiểm học sinh trong buổi họp chuyên môn đầu năm và trong các buổi sinh hoạt cuối mỗi học kỳ. Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Hằng năm nhà trường có tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm khá và tốt trên 95%, tỷ lệ học sinh giỏi đạt trên 40%, đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.5-02].

b) Nhiều năm liền, tỷ lệ lên lớp đạt trên 98% và tốt nghiệp trung học cơ sở là 100% luôn đạt yêu cầu theo kế hoạch nhà trường [H1-1.5-02].

c) Định hướng hướng nghiệp và phân luồng cho học sinh hàng năm đạt yêu cầu theo kế hoạch nhà trường đề ra, tỷ lệ học sinh cuối cấp vào lớp 10 công lập trên 75%, số lượng học sinh còn lại phân luồng vào lớp 10 dân lập, tư thục và các trường trung cấp nghề, cao đẳng nghề [H5-5.4-02].

Mức 2:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong 05 năm qua vẫn đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra tính đến thời điểm đánh giá [H1-1.5-02].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp luôn đạt trên 98% và tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở trong 05 năm qua luôn ở mức đạt 100% [H1-1.5-02].

Mức 3:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có nhiều tiến bộ đáng kể qua từng năm: tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường luôn đạt trên 40%, tỷ lệ học sinh xếp loại khá đạt trên 35%, tỷ lệ học sinh xếp loại chưa đạt ở mức dưới 3%; trên 98% học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt, khá.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:

Nhà trường thực hiện tốt việc chống bỏ học, không được lên lớp theo quy định; trong các năm qua tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1%, tỷ lệ học sinh không được lên lớp không vượt quá 2% [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Kết quả giáo dục của nhà trường đều đạt các chỉ tiêu đề ra: tỷ lệ học sinh xếp loại học lực tốt luôn đạt cao; tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt ổn định qua từng năm.

Trong nhiều năm qua tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp trung học cơ sở luôn đạt 100%.

Nhà trường đã phối hợp tốt với nhiều đơn vị đề tư vấn hướng nghiệp và phân luồng cho học sinh lớp 9 sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

3. Điểm yếu

Nhà trường vẫn còn tình trạng học sinh lưu ban, bỏ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giáo viên tiếp tục cải tiến phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá để có tác dụng khuyến khích, động viên học sinh học tập, tìm phương pháp giảng dạy phù hợp đối với những học sinh chậm tiến bộ.

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; tổ chức các hình thức học tập nhằm thu hút học sinh nâng cao chất lượng học tập.

Đề xuất, khen thưởng những học sinh có tiến bộ trong từng học kỳ để động viên các em nỗ lực cố gắng trong học tập.

Hiệu trưởng tăng cường xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh, giao nhiệm vụ phụ đạo học sinh chậm tiến bộ cho giáo viên để nâng cao chất lượng học tập nhằm giảm tỷ lệ học sinh không được lên lớp, bỏ học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường nghiên cứu, nắm vững và thực hiện nghiêm túc quy định về thời gian dạy học theo Chỉ thị và phương hướng nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh. Cán bộ quản lý, giáo viên nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo của các cấp và các quy định của nhà trường về kế hoạch thời gian dạy học.

Hiệu trưởng thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống vào chương trình giáo dục hằng năm.

Điểm yếu cơ bản:

Sĩ số học sinh của trường đông nên việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống còn gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học còn cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu là: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu là: 00/06.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Qua phân tích, khảo sát 25 tiêu chí của 05 tiêu chuẩn trong bộ tiêu chuẩn của kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi mạnh dạn nhìn nhận những kết quả đạt được về chất lượng giáo dục của nhà trường như sau :

Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 1: 22/22	Tỷ lệ: 100%
Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/22	Tỷ lệ: 00%
Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 2: 21/23	Tỷ lệ: 91%
Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí không đạt Mức 2: 02/23	Tỷ lệ: 8%
Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 3: 08/16	Tỷ lệ: 50%
Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí không đạt Mức 3: 8/16	Tỷ lệ: 50%

Mức đánh giá của Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi: Mức 1.

Trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi quận Gò Vấp đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Quận Gò Vấp, ngày 22 tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Phần IV. PHỤ LỤC
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2016 - 2020	Số 117/KHCL-THCS NVT ngày 15/09/2016	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Biên bản họp hội đồng giáo dục và biên bản họp Hội đồng trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	3	[H1-1.1-03]	Website và cổng thông tin điện tử của nhà trường	Năm 2016	Hiệu trưởng	http://thcsnguyenvantroigovap.hcm.edu.vn
	4	[H1-1.1-04]	Các phần mềm quản lý giáo dục	Năm 2016	Hiệu trưởng	Văn thư
	5	[H1-1.1-05]	Biên bản bổ sung, điều chỉnh, rà soát kế hoạch chiến lược của nhà trường	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ hội đồng trường	Nhiệm kỳ 2020-2021	Chủ tịch Hội đồng trường	Chủ tịch Hội đồng trường

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp	Học vụ

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	4	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập Hội xét duyệt kết quả học tập	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.2-05]	Quyết định thành lập Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	6	[H1-1.2-06]	Quyết định thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp	Học vụ
	7	[H1-1.2-07]	Giấy khen, Bằng khen của cấp trên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Ủy ban nhân dân quận, thành phố	- Phòng Truyền thống - Phòng Giáo viên

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Chủ tịch Công đoàn	Chủ tịch Công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Chi đoàn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Bí thư Chi đoàn	Phòng Đoàn - Đội

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Liên đội	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Tổng phụ trách	Phòng Đoàn - Đội
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ y tế	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Nhân viên Y tế	Phòng Y tế

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	5	[H1-1.3-05]	Hồ sơ Chi hội khuyến học	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.3-06]	Biên bản họp hội đồng sư phạm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	7	[H1-1.3-07]	Hồ sơ Chi bộ	Nhiệm kỳ 2015-2017 Nhiệm kỳ 2017-2020	Bí thư Chi bộ	Bí thư Chi bộ
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ cá nhân (Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng)	-Số 5354/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 - Số 5826/QĐ-UBND 20/7/2015 - Số 3753/QĐ-UBND ngày 10/10/2018	Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định về việc phân công tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và tổ văn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			phòng	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	3	[H1-1.4-03]	Kế hoạch hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ Hành chính – Văn phòng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Các tổ chuyên môn và tổ Hành chính - Văn phòng	Phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.4-04]	Biên bản sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn và tổ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Các tổ chuyên môn và tổ Hành chính - Văn	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			Hành chính - Văn phòng	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	phòng	
	5	[H1-1.4-05]	Các báo cáo chuyên đề, đề tài, sáng kiến kinh nghiệm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên	Phó Hiệu trưởng
	6	[H1-1.4-06]	Đánh giá xếp loại thi đua của cấp trên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ chủ nhiệm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.5-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ quản lý tài chính, tài sản của nhà trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng Hành chính
	2	[H1-1.6-02]	Biên bản kiểm tra nội bộ và kiểm kê tài chính, tài	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Kế toán	Phòng Hành chính

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			sản	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	3	[H1-1.6-03]	Quyết định phân công nhân sự quản lý các phần mềm quản lý giáo dục	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	1	[H1-1.7-01]	Hồ sơ công tác bồi dưỡng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.7				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	2	[H1-1.7-02]	Bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên hằng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Kế toán	Phòng Hành chính

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			tháng	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	4	[H1-1.7-04]	Biên bản Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn	Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn
	5	[H1-1.7-05]	Hồ sơ thi đua	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục của nhà trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch giáo dục của giáo viên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Giáo viên	Giáo viên

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	3	[H1-1.8-03]	Biên bản kiểm tra của cấp trên có liên quan	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.8-04]	Hồ sơ quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Quy chế dân chủ của nhà trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.9-02]	Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Ban Thanh tra nhân dân	Trưởng ban thanh tra nhân

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		dân
	3	[H1-1.9-03]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Kế hoạch an toàn trường học	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	2	[H1-1.10-02]	Kế hoạch phòng chống tai nạn, thương tích	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ phòng cháy chữa cháy	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	4	[H1-1.10-04]	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Y tế	Phòng Y tế
	5	[H1-1.10-05]	Giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo về vệ sinh an toàn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Y tế	Phòng Y tế

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			thực phẩm	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	6	[H1-1.10-06]	Hợp đồng với các tổ chức, cá nhân về cung ứng các dịch vụ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng Hành chính
	7	[H1-1.10-07]	Hồ sơ công tác tiếp dân	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	8	[H1-1.10-08]	Các hình ảnh về cơ sở vật chất và hoạt động của nhà trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	9	[H1-1.10-09]	Chương trình sinh hoạt chào cờ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Tổng phụ trách	Phòng Đoàn Đội

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	10	[H1-1.10-10]	Sổ trực sao đỏ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Giám thị	Bộ phận giám thị
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Kết quả đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			trưởng	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Gò Vấp	
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hằng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.2-02]	Kế hoạch hướng nghiệp	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
	3	[H2-2.2-03]	Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H2-2.2-04]	Kết quả các kỳ thi học sinh giỏi, hội khỏe phù đổng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Gò Vấp	
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Đề án vị trí việc làm	Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.3-02]	Văn bản triệu tập hoặc lịch công tác ngành	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp	Văn thư
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Hồ sơ tuyển sinh	Năm học 2019-2020	Học vụ	Phòng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		Hành chính
	2	[H2-2.4-02]	Sổ báo bài của học sinh	Năm học 2024-2025	Giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên chủ nhiệm
	3	[H2-2.4-03]	Hồ sơ khen thưởng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Học vụ	Phòng Hành chính

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Thống kê danh mục thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Thiết bị	Phòng thiết bị
	2	[H3-3.1-02]	Báo cáo thống kê Emis (Moet) hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Văn thư	Phòng Hành chính

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Danh mục sách	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Thư viện	Phòng thư viện
	2	[H3-3.2-02]	Hồ sơ Y tế	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Y tế	Phòng Y tế

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Kế hoạch sửa chữa, bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng dạy học	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Thiết bị	Phòng thiết bị
	2	[H3-3.3-02]	Hoá đơn thu tiền nước hằng tháng	Từ năm 2019 - 2024	Kế toán	Phòng Hành chính
	3	[H3-3.3-03]	Kết quả xét nghiệm nước	Từ năm 2019 - 2024	Y tế	Phòng y tế
	4	[H3-3.3-04]	Hóa đơn tiền điện hằng	Từ năm 2019 - 2024	Kế toán	Phòng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			tháng			Hành chính
	5	[H3-3.3-05]	Hồ sơ phòng cháy chữa cháy	Từ năm 2019 - 2024	Kế toán	Phòng Hành chính
	6	[H3-3.3-06]	Hóa đơn tiền Internet	Từ năm 2019 - 2024	Kế toán	Phòng Hành chính
	7	[H3-3.3-07]	Hóa đơn tiền rác	Từ năm 2019 - 2024		
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ đại hội đại biểu cha mẹ học sinh trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
	2	[H4-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng
	3	[H4-4.1-03]	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
	4	[H4-4.1-04]	Biên bản hội nghị ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng
	5	[H4-4.1-05]	Biên bản họp giữa ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Các văn bản của nhà trường tham mưu với cấp trên để thực hiện kế hoạch giáo dục	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.1	2	[H5-5.1-01]	Sổ gọi tên ghi điểm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Giáo viên	Phòng Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
	3	[H5-5.1-02]	Giáo án điện tử	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Giáo viên	Phòng thiết bị
	4	[H5-5.1-03]	Phiếu dự giờ của giáo viên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Giáo viên	Phòng Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
	5	[H5-5.1-04]	Hồ sơ, kế hoạch phụ đạo học sinh yếu	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	6	[H5-5.1-05]	Hồ sơ, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Hồ sơ, kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.2-02]	Hồ sơ, kế hoạch hoạt động các câu lạc bộ năng khiếu	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Kế hoạch giáo dục địa phương	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.3-02]	Giáo án giáo dục địa phương	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Các tổ chuyên môn	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Hồ sơ dạy nghề	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Ban hướng nghiệp, dạy nghề	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.4-02]	Báo cáo phân luồng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Học vụ	Phòng Hành chính

